

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
của dự án
“NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH”

ĐỊA CHỈ: THÔN TÂN PHÚ, XÃ VẠN PHÚ, HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

Khánh Hòa, năm 2024

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH

-----BCC-----

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
của dự án
“ NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH ”

ĐỊA CHỈ: THÔN TÂN PHÚ, XÃ VẠN PHÚ, HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

CHỦ DỰ ÁN
CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH ĐÔ
THỊ VẠN NINH



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Ngọc Phi

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
TRUNG TÂM QUAN TRẮC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
KHÁNH HÒA



**KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Anh Văn

Khánh Hòa, năm 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT	3
MỞ ĐẦU.....	4
XUẤT XỨ DỰ ÁN.....	4
CHƯƠNG 1.....	5
VỊ TRÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	5
1.1. Thông tin chung về dự án	5
1.1.1. Tên dự án	5
1.1.2. Chủ dự án.....	5
1.1.3. Vị trí địa lý của dự án	5
1.1.4. Mục tiêu; quy mô; công suất; công nghệ và loại hình dự án.....	9
1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án	12
1.2.1. Các hạng mục công trình chính của dự án	12
1.2.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường của dự án.....	14
1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án.....	15
1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành.....	16
1.5. Tiến độ, vốn đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án	20
1.5.1. Tiến độ thực hiện dự án.....	20
1.5.2. Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn.....	20
1.5.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án	20
CHƯƠNG 2.....	21
CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	21
2.1. Giai đoạn xây dựng.....	21
2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải	21
2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải.	21
2.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn	22
2.2. Giai đoạn hoạt động	23
2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải	23
2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải.	23
2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn.....	23

CHƯƠNG 3	25
CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	25
3.1. Giai đoạn xây dựng	25
3.1.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với bụi, khí thải	25
3.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với nước thải	26
3.1.3. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với chất thải.....	26
3.2. Giai đoạn hoạt động	27
3.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với nước thải	27
3.2.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với chất thải sinh hoạt	27
CHƯƠNG 4	28
CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG	28
4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường	28
4.1.1. Chương trình quản lý môi trường	28
4.1.2. Chương trình giám sát môi trường	28
4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	29
KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT	31
1. Kết luận	31
2. Kiến nghị	31
3. Cam kết.....	31

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ KIỆU VIẾT TẮT

BOD ₅	Nhu cầu oxy sinh hóa đo ở 20 ⁰ C, 5 ngày
BTCT	Bê tông cốt thép
BT	Bê tông
BTNMT	Bộ Tài Nguyên Môi Trường
BTXM	Bê tông xi măng
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
COD	Nhu cầu oxy hóa học
DO	Ôxy hòa tan
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
HSSD	Hệ số sử dụng
KDC	Khu dân cư
MPN	Số lớn nhất có thể đếm được (phương pháp xác định vi sinh)
MĐXDTĐ	Mật độ xây dựng tối đa
NĐ-CP	Nghị định - Chính phủ
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	Qui chuẩn Việt Nam
QĐ	Quyết định
TB	Thông báo
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
UBND	Ủy ban Nhân dân

MỞ ĐẦU

XUẤT XỨ DỰ ÁN

Nhà máy nước Vạn Ninh hiện đang hoạt động với công suất 12.000 m³/ngày đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4034048000 lần đầu ngày 05/01/2011 và điều chỉnh lần thứ hai ngày 20/05/2024 và đã được cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch BVMT số 823/UBND-TNMT ngày 17/04/2019 của UBND huyện Vạn Ninh.

Dự án Nhà máy nước Vạn Ninh tại thôn Tân Phú, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã được UBND tỉnh Khánh Hòa đồng ý với nội dung thỏa thuận chủ trương đầu tư tại công văn số 6345/UBND ngày 30/11/2010.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Dự án khai thác khoáng sản; dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép về khai thác khoáng sản, khai thác, sử dụng tài nguyên nước của UBND cấp tỉnh tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và số thứ tự số 9 phụ lục IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Dự án thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Công ty Cổ phần Công trình đô thị Vạn Ninh phối hợp với đơn vị tư vấn là Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa tiến hành lập Báo cáo ĐTM cho Dự án Nhà máy nước Vạn Ninh nâng công suất từ 12.000 m³/ngày đêm lên công suất 15.000 m³/ngày đêm.

CHƯƠNG 1

VỊ TRÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1.1. Thông tin chung về dự án

1.1.1. Tên dự án: Nhà máy nước Vạn Ninh.

1.1.2. Chủ dự án

- Chủ dự án: Công ty cổ phần công trình Đô thị Vạn Ninh
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 151 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
- Đại diện: Ông Hà Ngọc Phi - Chức vụ: Tổng giám đốc.
- Điện thoại: 093.5193500
- Nguồn vốn: Vốn công ty, vốn huy động của cổ đông hiện hữu.
- Tiến độ thực hiện dự án: từ 2024 – 2025.

1.1.3. Vị trí địa lý của dự án

1.1.3.1. Vị trí địa lý khu vực dự án

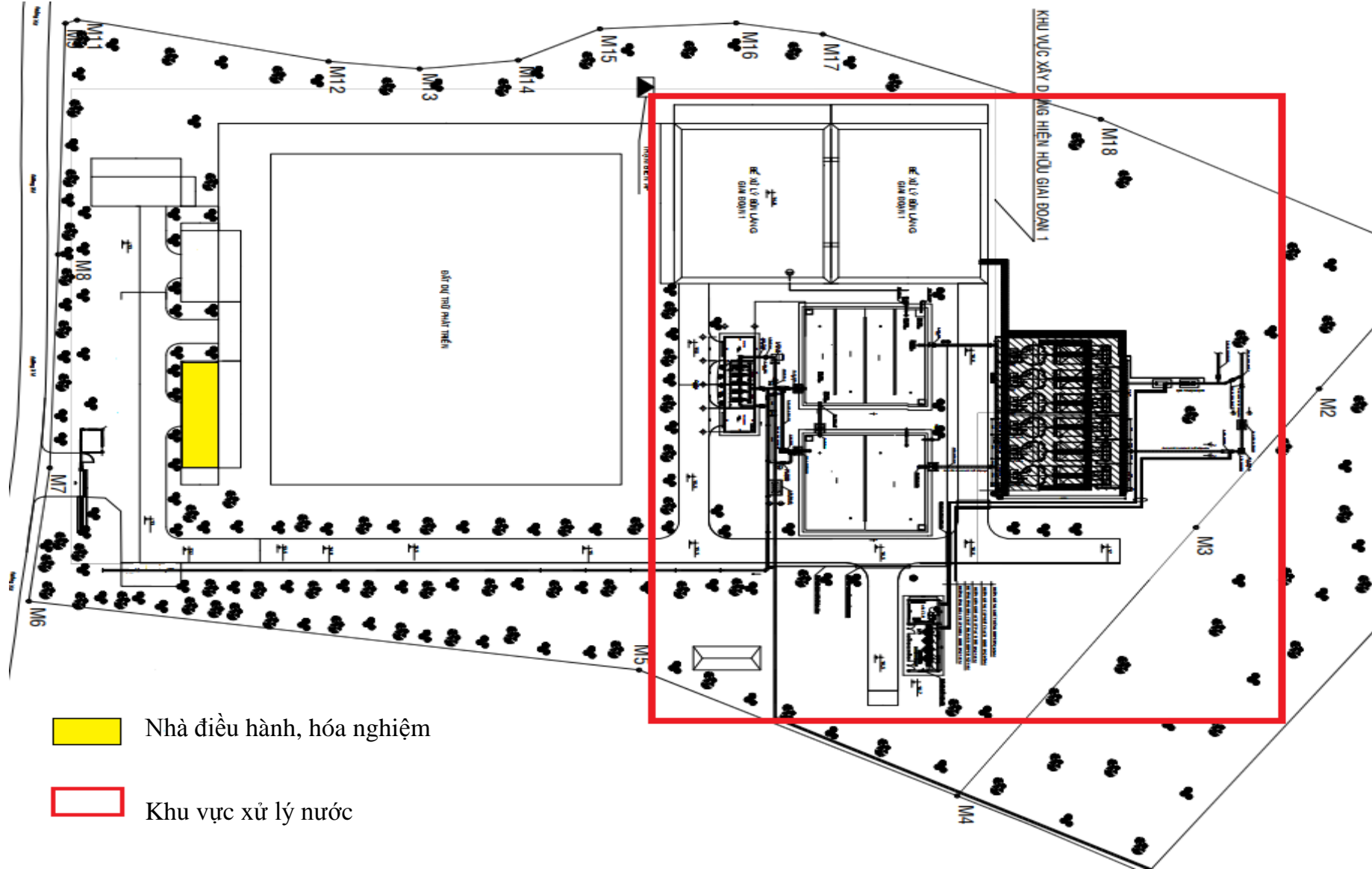
- Tổng diện tích nhà máy nước Vạn Ninh là 20.000m², Nhà máy nước Vạn Ninh thuộc thôn Tân Phú, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
- Nhà máy nước Vạn Ninh có tứ cận tiếp giáp như sau:
 - + Phía Đông giáp vườn cây điều của các hộ dân.
 - + Phía Tây giáp đường hẻm đất.
 - + Phía Nam giáp đường bê tông xi măng.
 - + Phía Bắc giáp đường bê tông xi măng lên đập Hóc Chim.

Bảng 3. Thông kê tọa độ các điểm mốc ranh giới (hệ VN-2000)

STT	Tên mốc	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	S (m)
1	M1	1407153,97	601634,93	
2	M2	1407138,90	601655,26	25,31
3	M3	1407122,03	601678,00	28,31
4	M4	1407087,80	601724,15	57,46
5	M5	1407019,90	601689,71	76,13
6	M6	1406938,23	601678,12	82,49
7	M7	1406941,03	601655,62	22,67
8	M8	1406942,15	601619,65	35,99
9	M9	1406943,09	601581,64	38,02
10	M10	1406943,11	601580,66	0,98
11	M11	1406944,69	601580,10	1,68
12	M12	1406978,35	601587,08	34,38
13	M13	1406990,50	601588,33	12,21
14	M14	1407003,72	601586,89	13,30
15	M15	1407014,64	601581,59	12,14
16	M16	1407032,88	601580,59	18,27
17	M17	1407044,46	601582,50	11,74
18	M18	1407081,66	601596,83	39,86
1	M1	1407153,97	601634,93	81,73



Hình 1.1. Sơ đồ vị trí dự án trên nền bản đồ vệ tinh Google Map



Hình 1.2. Mặt bằng tổng thể của Nhà máy nước Vạn Ninh

1.1.3.2. Hiện trạng khu vực dự án

1. Hiện trạng sử dụng đất

Nhà máy nước Vạn Ninh được xây dựng năm 2011 đang hoạt động ổn định có nhà máy đặt tại thôn Tân Phú, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa với tổng diện tích khu đất nhà máy nước Vạn Ninh là 20.000 m².

2. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật

(a) Hạ tầng giao thông

Nhà máy nằm trên đường giao thông nông thôn bê tông rộng 2-4m, cách quốc lộ 1A khoảng 7 km về hướng Đông Nam.

(b) Thoát nước mưa

Khu vực cơ sở nằm ở chân núi Hòn Dứa về phía Nam có địa hình cao hơn so với xung quanh nên không xảy ra hiện tượng ngập úng, nước mưa chủ yếu thoát theo địa hình tự nhiên.

(c) Cấp điện

Cơ sở đang sử dụng nguồn điện đầu nối tại trạm FD432108 do Công ty CP Điện lực Khánh Hòa cung cấp theo hợp đồng số 19/609142 ngày 05/01/2019.

(d) Cấp nước

Nguồn nước sử dụng chính của nhà máy là nguồn nước mặt lấy trực tiếp từ suối Hào (thượng lưu sông Hiền Lương).

Hiện tại, nhà máy nước Vạn Ninh được đưa vào sử dụng với công suất thiết kế 12.000 m³/ngày đêm. Hệ thống hoạt động ổn định cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn thị trấn Vạn Giã và các xã: Vạn Phú, Vạn Thắng, Vạn Bình, Vạn Lương và Vạn Hưng.

(e) Thoát nước thải

Khu vực dự án và nhà dân xung quanh chưa có hệ thống thoát nước thải chung, nước thải sinh hoạt của người dân chủ yếu xử lý bằng bể tự hoại và cho thấm đất. Nước thải sinh hoạt của nhân viên làm việc tại nhà máy được thu gom xử lý bằng bể tự hoại 4 ngăn tự thấm.

(f) Rác thải sinh hoạt

- Hiện tại khu vực dự án chưa có phương án thu gom rác thải sinh hoạt, rác thải tại cơ sở được thu gom vào thùng rác đặt tại nhà điều hành, sau giờ làm việc công nhân sẽ mang các túi thu gom rác thải về Công ty CP công trình Đô thị Vạn Ninh hợp đồng với Công ty dịch vụ môi trường địa phương thu gom, xử lý rác thải đúng quy định.

1.1.4. Mục tiêu; quy mô; công suất; công nghệ và loại hình dự án.

1.1.4.1. Mục tiêu của dự án

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, đời sống sinh hoạt của nhân dân huyện Vạn Ninh ngày càng được cải thiện hơn. Thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn so với trước. Nhận thức và nhu cầu được đáp ứng về cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân tăng. Đặc biệt là vấn đề nguồn nước sạch để ăn uống và sinh hoạt không làm ảnh hưởng tới sức khỏe.

Mặt khác, một trong những đòi hỏi đầu tiên cần đáp ứng trong quá trình phát triển của xã hội là cơ sở hạ tầng kỹ thuật mà đặc biệt là việc cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các nhu cầu thiết yếu khác cần được cải thiện về cả chất lượng khối lượng. Công trình đưa vào thực hiện sẽ đáp ứng nhu cầu dùng nước của người dân trong vùng dự án, cải thiện đời sống dân sinh, bảo vệ môi trường và tạo điều kiện phát triển kinh tế địa phương đặc biệt là cung cấp nước sinh hoạt và các mục đích sử dụng khác trên địa bàn thị trấn Vạn Giã và các xã: Vạn Phú, Vạn Thắng, Vạn Bình, Vạn Lương, Vạn Hưng.

Sự cần thiết phải đầu tư của dự án không chỉ giúp giải quyết các vấn đề về nước sạch cho cộng đồng dân cư sống trong khu vực dự án mà còn đáp ứng đầy đủ một lượng nước sạch về cả áp lực và lưu lượng theo yêu cầu về định hướng phát triển cấp nước đô thị trong tương lai.

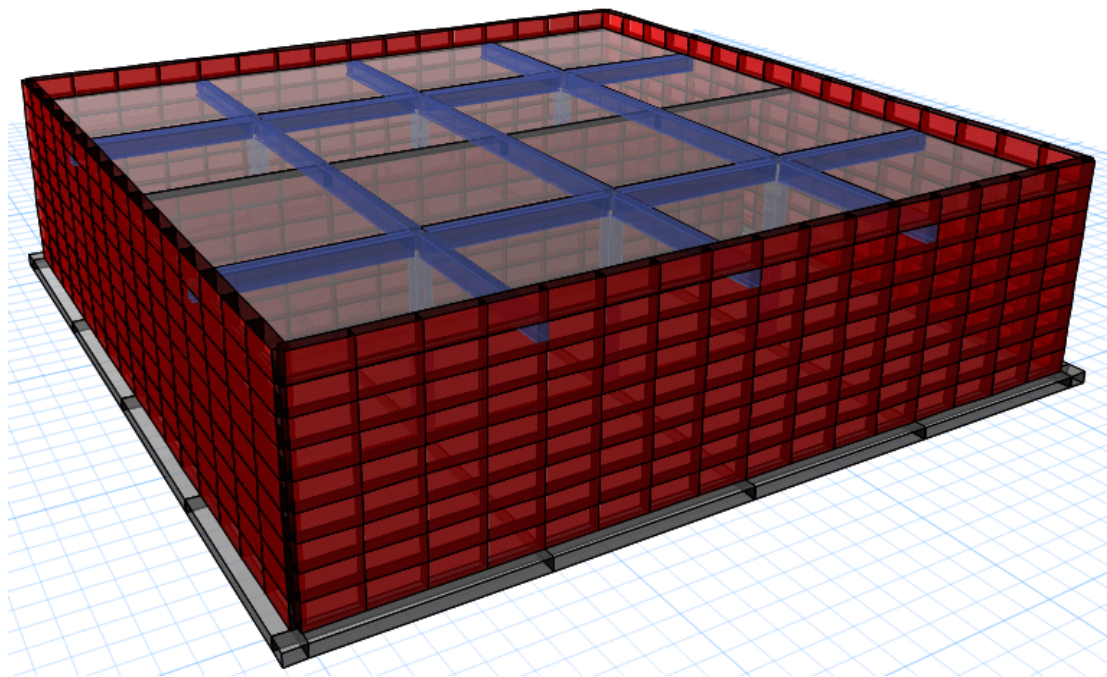
1.1.4.2. Quy mô dự án

Nâng công suất nhà máy nước Vạn Ninh từ công suất 12.000 m³/ngày đêm lên 15.000 m³/ngày đêm.

Quy mô đầu tư, nâng cấp thêm các hạng mục tại Nhà máy cấp nước Vạn Ninh để thực hiện dự án như sau:

a. 01 bể nước sạch 1000m³:

- Xây dựng bể nước bê tông cốt thép toàn khối bao gồm bản đáy, bản nắp và thành bể.
- Sử dụng cột bê tông cốt thép để đỡ bản nắp phía trên.



b. Bể lắng Lamella:

- Công suất : $Q = 3.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.
- $Q = 125 \text{ m}^3/\text{h}$.
- Với vận tốc lắng $V = 5 \text{ m/h}$.
- Kích thước 1 bể lắng lamell (chiều dài x chiều rộng x chiều cao) như sau:

$D \times R \times H = 6.850 \times 2.800 \times 6.200 \text{ mm}$

c. Bể lọc trọng lực tự rửa:

- Công suất: $Q = 3.000 \text{ m}^3/\text{ngày} = 125 \text{ m}^3/\text{h}$.
- Với vận tốc lọc $V = 9 \text{ m/h}$
- Kích thước bể hình trụ có đường kính bể là $D = 3.400 \text{ mm}$
- Kích thước bể lọc (đường kính x chiều cao) $D \times H = 3.400 \times 4.700 \text{ mm}$
- Bể lọc gồm hai tầng vật liệu lọc;
 - + Tầng thứ nhất là cát lọc thạch anh, cỡ lọc 0.8-1.2 mm, với chiều dày tầng lọc $H1 = 1.000 \text{ mm}$;
 - Tầng thứ hai là sỏi lọc tiêu chuẩn, cỡ sỏi 4x6mm, với chiều dày tầng lọc $H2 = 300 \text{ mm}$;

d. Nền đặt cụm xử lý và mái che cụm xử lý:

- Nền đặt cụm xử lý

Nền cụm xử lý xây dựng mới đặt sâu xuống đất tự nhiên 0,3m; lót một lớp cát hạt trung đậm chặt $K = 0,95$ dày 0,2m; đổ một lớp bê tông lót đá 4x6cm vữa xi măng mác M100; lớp nền chịu lực bằng bê tông cốt thép toàn khối đổ tại chỗ, đá 1x2cm mác M250.

Móng đỡ mái che được đổ bằng bê tông cốt thép đá 1x2cm M250 có chôn bu lông chờ sẵn để lắp đặt cột thép; bê tông lót móng bằng đá 4x6cm vữa xi măng M100; Với móng xây dựng trên nền cụm xử lý cũ.

Xây dựng 02 mương thoát nước đặt vuông góc với cụm lắng lọc và kết nối với mương thoát hiện hữu của cụm xử lý đã có. Lót đáy mương bằng bê tông đá 4x6cm vữa M100; Đế mương và lòng mương đổ bê tông đá 1x2cm M200. Trên mặt mương đặt tấm đan bê tông cốt thép có tạo rãnh thu nước ở hai đầu.

- Mái che cụm xử lý

Mái che cụm xử lý được xây dựng bằng thép. Phần cột sử dụng thép ống tráng kẽm D200 dày 6mm, chân cột và đỉnh cột liên kết bằng bản mã và liên kết hàn; phần chân cột liên kết với nền bằng bu lông đã được đặt khi thi công móng cụm xử lý.

Mái hiên (conson). Kèo thép sử dụng thép hình V50x50x5mm, xà gồ thép mạ kẽm C125x50x10x2,5mm. mái lợp tôn kẽm mạ màu sóng vuông dày 0,51mm. Liên kết giữa kèo thép và cột thép sử dụng liên kết hàn. Các cấu kiện sắt thép được sơn 01 nước chống rỉ 02 nước phủ bằng sơn dầu Epoxy.

e. Nhà hóa chất

- Diện tích nhà hóa chất $98,28 \text{ m}^2$ (18,9x5,2m)
- Bê tông móng, cột, đà kiềng, dầm, sàn, lanh tô, ô văng đá 1x2cm.
- Bê tông lót đá 4x6cm vữa xi măng M100
- Thiết bị bao gồm: dùng 2 máy bơm định lượng cho mỗi tuyến ống nước thô (1 máy hoạt động, 1 máy dự phòng). Máy bơm định lượng có thông số kỹ thuật sau: $Q=0-320 \text{ l/h}$

1.1.4.3. Công nghệ và loại hình dự án

Loại hình dự án: Nâng công suất hệ thống cấp nước sạch.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Các hạng mục công trình chính của dự án

Các hạng mục công trình chính của hệ thống cấp nước Vạn Ninh đang hoạt động và đầu tư xây dựng nâng cấp như sau:

Bảng 1.1. Các hạng mục công trình chính của Nhà máy nước Vạn Ninh đang hoạt động và đầu tư xây dựng nâng cấp

STT	Hạng mục	Đang hoạt động	Đầu tư xây mới, nâng cấp
I	Khu trạm bơm nước thô		
1	Công trình thu nước thô	- Phễu thu nước tự nhiên hình thành từ năm 1994 + Kết cấu bê tông cốt thép. + Chiều dài phễu: 4m. + Chiều rộng phễu: 1m. + Chiều cao phễu: 1m. - Phễu thu nước tự nhiên hình thành từ năm 2018 + Kết cấu bê tông cốt thép. + Chiều dài phễu: 4,3m. + Chiều rộng phễu: 1,3m. + Chiều cao phễu: 1,1m.	
2	Bể lắng cát sơ bộ	+ Số lượng: 02 bể + Kết cấu bê tông cốt thép. + Chiều dài bể: 14,4m. + Chiều rộng bể: 6,6m. + Chiều cao bể: 2,55m.	
II	Khu đường ống cấp nước thô		
3	Tuyến ống nước thô bằng thép và tuyến ống nước thô HDPE kết hợp ống thép	- Công trình hình thành năm 1994: 01 tuyến ống nước thô bằng ống thép DN250, có chiều dài tuyến ống là 3.000m. - Công trình hình thành tháng 2018: 01 tuyến ống nước thô HDPE kết hợp ống thép với chiều dài 4.000m: + Đoạn 2.000m tính từ phễu thu nước sử dụng ống HDPE kết hợp ống thép DN350, trong	

		<p>đó có 170m ống sắt tính từ phễu thu nước.</p> <p>+ Đoạn 2.000m còn lại sử dụng ống HDPE DN300.</p> <p>- Tải lưu lượng: 69,44l/s.</p>	
III	Khu xử lý nước		
4	Cụm bể lắng	<p>- Công suất 12.000m³/ngày đêm, gồm 6 bể mỗi bể 21m².</p> <p>- Sử dụng loại bể lắng Lamella bằng thép lắp ghép.</p>	<p>- Xây dựng thêm 01 bể lắng Lamella công suất 3.000m³/ngày đêm.</p> <p>+Q = 125 m³/h.</p> <p>+Với vận tốc lắng V = 5 m/h</p> <p>+ Kích thước: 6,85x2,8x6,2m</p> <p>- Xây dựng 01 bể lọc trọng lực trụ rửa, công suất 125m³/h.</p> <p>+ Vận tốc lọc V = 9m/h.</p> <p>+ Kích thước bể hình trụ DxH: 3,4x4,7m</p> <p>+ Bể lọc gồm hai tầng vật liệu lọc, tầng thứ nhất là cát lọc thạch anh, tầng thứ hai là sỏi lọc tiêu chuẩn.</p> <p>- Xây dựng nền đặt cụm xử lý.</p> <p>- Xây dựng 02 mương thoát nước đặt vuông góc với cụm lắng lọc và kết nối với mương thoát hiện hữu của cụm xử lý.</p> <p>- Xây dựng mái che cụm xử lý.</p>
5	Cụm bể lọc	<p>Công suất 12.000m³/ngày đêm, gồm 6 bể mỗi bể 11,11m².</p> <p>Sử dụng loại bể lọc trọng lực, lọc tự rửa bằng thép lắp ghép.</p>	
6	Cụm bể chứa nước sạch	Gồm 2 bể chứa nước sạch, mỗi bể 800m ³ , bằng betong cốt thép M350.	Xây dựng 01 bể chứa nước sạch 1.000m ³ , bằng betong cốt thép M300.
7	Trạm bơm nước sạch	Trạm bơm nước sạch (05 máy bơm trong đó 4 máy hoạt động, 01 máy dự phòng) diện tích: 65m ² , móng betong cốt thép M250, tường xây gạch vữa xi măng M50, mái tôn giả ngói, nền gạch.	

8	Nhà hóa chất	<p>- Thiết bị bao gồm: + Hệ thống châm hóa chất: gồm 08 máy bơm định lượng, trong đó 04 máy bơm cho mỗi tuyến ống nước thô (Q=0-320l/h). Mỗi hệ thống sẽ có 01 máy bơm dự phòng. + Hệ thống châm clo gồm: 2 bơm tăng áp, 2 máy bơm định lượng, 2 bình clo loại 500kg/1 bình. Hệ thống sử dụng 01 thiết bị và dự phòng 1 thiết bị.</p> <p>❖ Lượng clo lỏng cần thiết trong 1 ngày để khử trùng là: $12.000 \text{ m}^3/\text{ngàyđêm} * 0.0045 \text{ kg/m}^3 = 54 \text{ kg/ngàyđêm} = 2,25 \text{ kg/h.}$</p> <p>❖ Hoá chất keo tụ PAC: Lượng PAC tiêu thụ trong 1 ngày là: $12.000 \text{ m}^3/\text{ngàyđêm} * 0,035 \text{ kg/m}^3 = 420 \text{ kg/ngàyđêm} = 17,5\text{kg/h.}$</p> <p>❖ Hóa chất ổn định pH: Lượng Soda tiêu thụ trong 1 ngày là: $12.000 \text{ m}^3/\text{ngàyđêm} * 0,002 \text{ kg/m}^3 = 24 \text{ kg/ngàyđêm} = 1\text{kg/h.}$</p>	<p>Xây mới nhà hóa chất, sử dụng lại các thiết bị từ nhà hóa chất cũ, thiết bị nào hỏng sẽ thay mới trong quá trình vận hành.</p> <p>❖ Lượng clo lỏng cần thiết trong 1 ngày để khử trùng là: $15.000 \text{ m}^3/\text{ngàyđêm} * 0.0045 \text{ kg/m}^3 = 67,5 \text{ kg/ngàyđêm} = 2,8\text{kg/h.}$</p> <p>❖ Hoá chất keo tụ PAC: Lượng PAC tiêu thụ trong 1 ngày là: $15.000 \text{ m}^3/\text{ngàyđêm} * 0,035 \text{ kg/m}^3 = 525 \text{ kg/ngàyđêm} = 22\text{kg/h.}$</p> <p>❖ Hóa chất ổn định pH: Lượng Soda tiêu thụ trong 1 ngày là: $15.000 \text{ m}^3/\text{ngàyđêm} * 0,002 \text{ kg/m}^3 = 30 \text{ kg/ngàyđêm} = 1,25\text{kg/h.}$</p>
9	Hệ thống đường ống cấp	<p>- Đường ống chính: tuyến ống truyền tải uPVC và HDPE D315 dài 11.568m, - Mạng ống nhánh: các tuyến ống PVC còn lại có đường kính $D \leq 250$.</p>	

1.2.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường của dự án

1.2.2.1. Giải pháp thoát nước mưa

Khu vực cơ sở nằm ở chân núi Hòn Dứa về phía Nam có địa hình cao hơn so với xung quanh nên không xảy ra hiện tượng ngập úng, nước mưa chủ yếu thoát theo địa

hình tự nhiên, sau đó đổ vào các tuyến mương tưới nông nghiệp. Khu vực là vùng đồi núi có độ dốc lớn nên lượng nước mưa tập trung nhanh nhưng cũng thoát nhanh, không có nước tù đọng.

1.2.2.2. Giải pháp thoát nước thải

- Nước thải sinh hoạt của nhân viên làm việc tại nhà máy được thu gom xử lý bằng bể tự hoại 4 ngăn tự thấm.

- Nước xả cặn bể lắng và nước rửa cát lọc theo định kỳ được gom vào đường cống nội bộ, sau đó được dẫn đến khu vực bể xử lý gồm có bể chứa bùn, bể lắng bùn. Tại bể lắng bùn, nước xả cặn sau khi lắng trong sẽ được bơm tuần hoàn trở lại tuyến ống nước thô để lên bể lắng và quy trình xử lý nước lại tiếp tục diễn ra. Như vậy trong công nghệ xử lý khép kín cho nên không có nước thải xả ra ngoài môi trường.

1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án

Với tính chất hoạt động của dự án là nhà máy cấp nước sạch, nguyên vật liệu sử dụng chủ yếu là các hóa chất phục vụ cho quá trình xử lý nước của Nhà máy. Nhu cầu hóa chất sử dụng được trình bày trong bảng 1.2.

Bảng 1.2. Nhu cầu sử dụng hóa chất của Dự án

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Liều lượng	Nhu cầu sử dụng	Nguồn cung cấp
1	Clo	kg/m ³	0,0045	67,5kg/ngày	Nội địa
2	PAC	kg/m ³	0,035	525kg/ngày	Nội địa
3	Soda	kg/m ³	0,002	30kg/ngày	Nội địa
Tổng cộng				265	

Lượng hóa chất sử dụng trong quá trình xử lý nước bao gồm Soda liều lượng 0,002kg/m³, PAC liều lượng 0,035kg/m³; Clo lỏng liều lượng 0.0045kg/m³.

Các hóa chất sử dụng trong quá trình hoạt động nhập từ các nhà phân phối trong nước nhập về kho hóa chất. Thành phần các hóa chất này như sau:

Soda (Na₂CO₃) nâng pH, bao 40kg, có thành phần như sau:

- + Công thức: Na₂CO₃
- + Hàm lượng: 99%
- + Ngoại quan: Bột tinh thể, màu trắng

Chất tạo bông PAC (Poly Aluminium Chloride), dạng lỏng, có thành phần như sau:

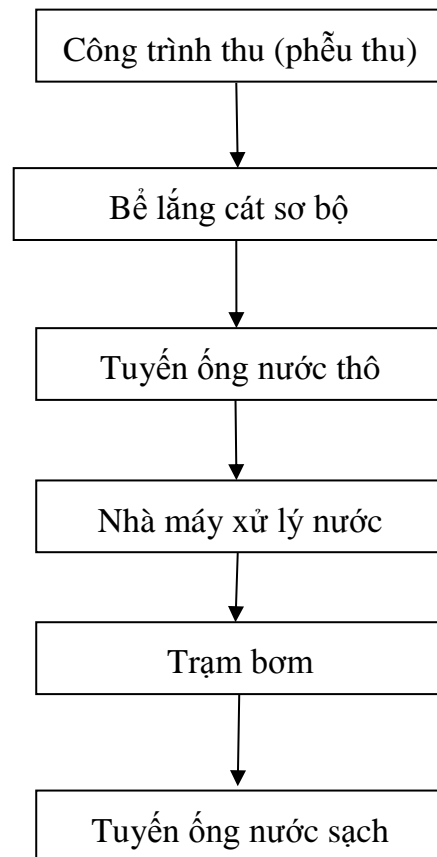
- + Màu sắc: vàng nhạt hoặc trắng đục
- + Mùi đặc trưng: mùi clo nhẹ
- + Độ pH: 3-5 (dung dịch 1% khối lượng)
- + Khối lượng riêng: 1200kg/m³ (ở 20 độ)

Chất khử trùng Chlorine (Calcium hypochlorite), dạng khí hóa lỏng, bình 500kg, có thành phần của như sau:

- + Hàm lượng Clo: 99.5% %;
- + Màu vàng lục nhạt.
- + Liều lượng sử dụng: 1 - 1,8 mg/l.

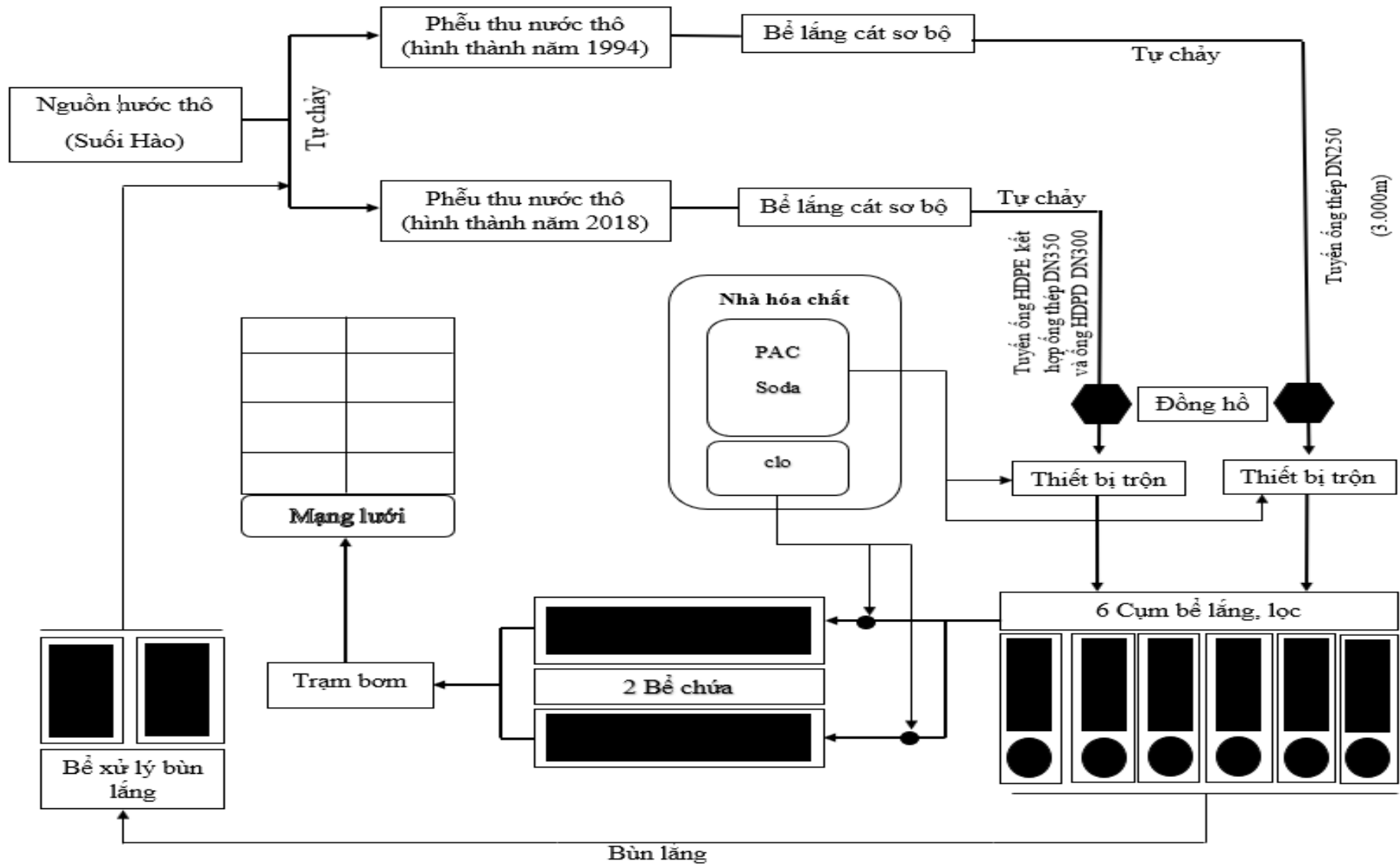
1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành

Công nghệ vận hành của Dự án chủ yếu là quá trình xử lý nước thô thành nước cấp như sau:

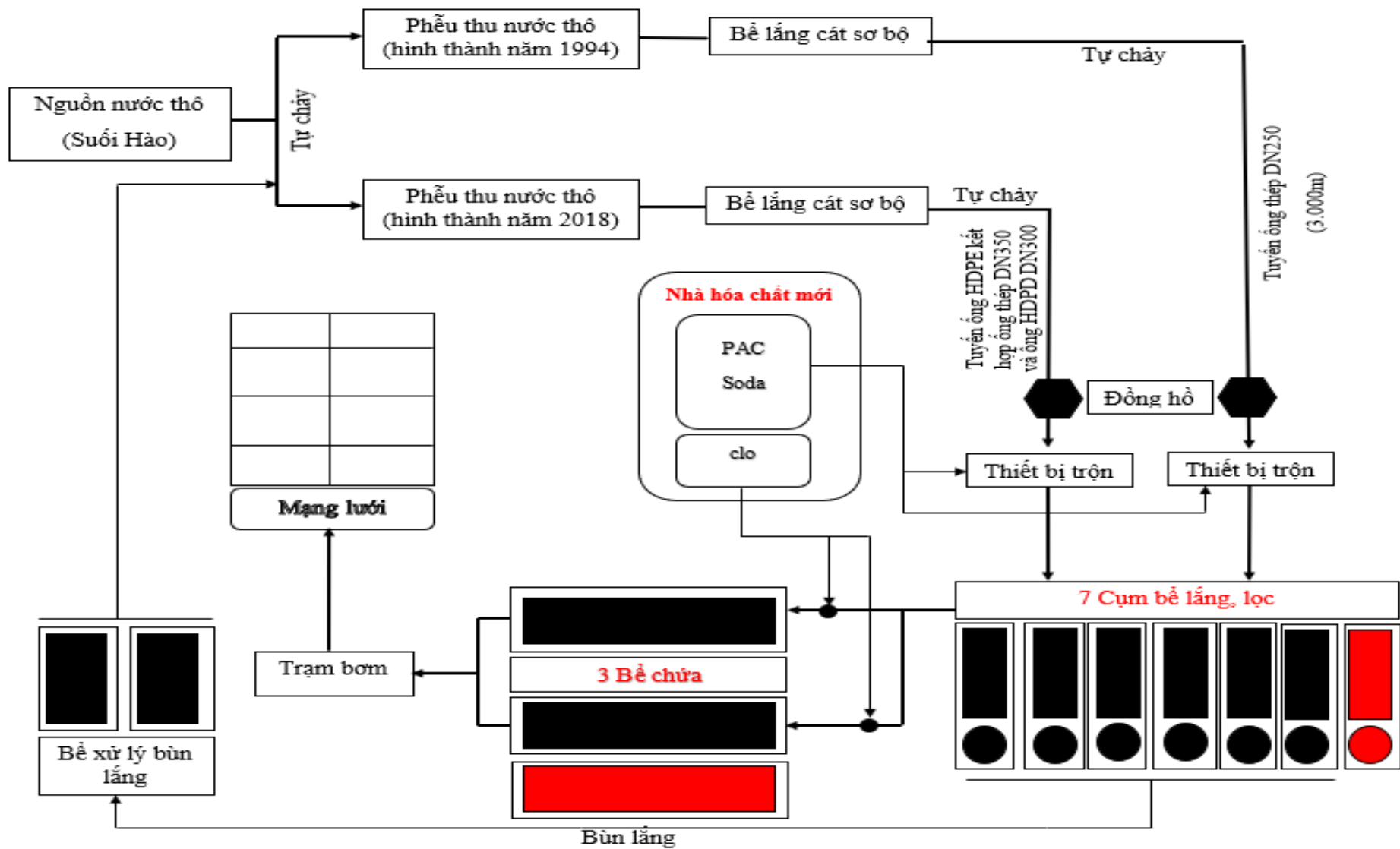


Hình 1.3. Hoạt động của Dự án

Dây chuyền công nghệ xử lý nước của nhà máy xử lý nước hiện hữu công suất 12.000 m³/ngày:



Hình 1.4. Nhà máy xử lý nước hiện hữu công suất 12.000 m³/ngày



Hình 1.5. Nhà máy xử lý nước sau nâng công suất 15.000 m³/ngày

❖ Thuyết minh sơ đồ dây chuyền công nghệ:

Giai đoạn 01: nước thô

- Nước thô được dẫn từ suối Hào tại 02 điểm lấy nước có cao trình +94m và +54m sẽ chảy vào phễu thu và đưa vào bể lắng cát sơ bộ.

- Sau khi lắng cát sơ bộ nước thô sẽ thông qua hai tuyến ống bằng thép và tuyến ống HDPE kết hợp với ống thép dẫn về khu vực xử lý nước tại nhà máy.

Giai đoạn 02: Xử lý hóa học, ổn định chất lượng nước

- Mục đích của giai đoạn này là làm thay đổi về tính chất, chất lượng, số lượng, kích thước các thành phần trong nguồn nước thô, đặc biệt là các thành phần ô nhiễm từ dạng phức tạp khó xử lý thành dạng đơn giản dễ xử lý. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi nhất cho giai đoạn công nghệ xử lý lý học tiếp theo.

- Trong giai đoạn này, nguồn nước thô được châm hóa chất vào thiết bị hòa trộn, tại đây thực hiện công đoạn: châm hóa chất điều chỉnh nâng pH, châm hóa chất keo tụ PAC.

+ Công đoạn châm hóa chất pH, hóa chất keo tụ PAC có ý nghĩa quan trọng, có tính quyết định tới việc tăng hiệu quả lắng cặn.

+ Hóa chất nâng độ pH (Soda) ở đây được tính toán sử dụng khi pH của nước nguồn xuống thấp dưới 6,5; dung dịch Soda được châm vào để nâng độ pH nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các quá trình keo tụ và lắng cặn, đồng thời tạo độ trung tính cho nước.

- Hóa chất PAC (Poly Aluminum Chloride) là hóa chất keo tụ được châm vào thiết bị hòa trộn, trộn đều vào nguồn nước thô, thủy phân và thực hiện quá trình tạo bông cặn, kết các hạt cặn lơ lửng (có kích thước nhỏ hơn 10pm, không thể lắng được ở trạng thái bình thường) thành các hạt lớn (kích thước lớn hơn 10pm). Qua đó giúp quá trình lắng tiếp theo được dễ dàng, cơ bản có thể loại bỏ độ đục và độ màu của nước.

Giai đoạn 3: Xử lý hóa lý cao tải tích hợp

- Đây là giai đoạn trung tâm, quan trọng nhất và có tính quyết định tới hiệu quả xử lý của cả hệ thống.

- Nước sau khi qua thiết bị hòa trộn hóa chất được dẫn vào thiết bị lắng Lamella cao tải tích hợp. Đầu tiên vào ngăn phản ứng dạng thủy lực, nước được dẫn dích tắc qua các vách ngăn, thay đổi dòng liên tục để tạo ra hiệu quả khuấy trộn thích hợp làm cho các hạt cặn nhỏ cùng tác nhân hóa chất va chạm và kết dính với nhau tạo ra bông cặn có kích thước lớn dần.

- Tiếp theo nước được dẫn xuống ngăn lắng Lamella cao tải tích hợp. tại đây nước được phân phối đều xuống vùng phản ứng lơ lửng, các hạt cặn được va chạm và tiếp tục tăng thêm về kích thước đủ lớn. Tiếp theo nước di chuyển lên vùng lắng với các khối lắng Lamella (Lamella tubes block) hình lục giác được xếp nghiêng góc 60⁰. Các bông cặn kích thước lớn sau phản ứng có tốc độ rơi lớn hơn tốc độ di chuyển đi lên của dòng nước dễ dàng lắng xuống bề mặt ống Lamella và trượt xuống vùng chứa bùn. Nước đi lên phía trên vùng Lamella có độ trong, hàm lượng cặn theo tiêu chuẩn nhỏ hơn 10mg/l và được thu bằng hệ thống máng thu răng cưa trước khi dẫn sang thiết bị lọc.

- Khối ống Lamella có bề mặt lằng lổn và độ nhám rất nhỏ đảm bảo hiệu quả lắng và trượt bùn.

- Bùn trượt từ lớp Lamella xuống đáy chóp phễu và được xả định kỳ tự động về bể chứa bùn.

- Sang thiết bị lọc trọng lực tự rửa, nước được dẫn tới ngăn phân phối, qua lớp vật liệu lọc chuyên dụng, các cặn bẩn tiếp tục được giữ lại, nước trong đi qua có độ đục đảm bảo nhỏ hơn 2 NTU, đáp ứng hoàn toàn yêu cầu về mặt hóa lý cho nguồn nước sinh hoạt.

- Sau một thời gian hoạt động, lượng cặn trong lớp vật liệu lọc tăng dần, trở lực tăng dần và đến một thời điểm cực đại, thiết bị lọc trọng lực tự động tiến hành rửa để khôi phục lớp vật liệu lọc. Lượng nước rửa được thu về bể lắng bùn để tuần hoàn tái sử dụng.

Giai đoạn 4: Khử trùng.

- Nước sạch từ thiết bị lọc ra được châm hóa chất khử trùng và dẫn tới bể chứa nước lưu trữ.

- Mục đích của quá trình châm hóa chất khử trùng vào nguồn nước nhằm tiêu diệt hoàn toàn vi khuẩn có trong nguồn nước, đồng thời duy trì hàm lượng clo dư theo quy định 0,2 – 1 mg/l) để ngăn chặn vi khuẩn tái xâm nhập trong quá trình lưu trữ, sử dụng.

Giai đoạn 5: Lưu trữ và cấp vào mạng sử dụng.

- Nước sau khi được xử lý tốt về cả yêu cầu hóa lý và yêu cầu vi sinh được dẫn vào bể chứa nước sạch lưu trữ trước khi được bơm cấp 2 bơm vào mạng lưới sử dụng.

- Bể chứa nước sạch lưu trữ tính toán phù hợp đảm bảo khả năng điều tiết và dự phòng cho nhà máy trong trường hợp giờ cao điểm hoặc sự cố.

- Bơm cấp 2 được thiết kế và lắp đặt đảm bảo hoạt động ổn định và tiết giảm chi phí vận hành.

- Trạm bơm nước sạch được vận hành và điều khiển qua hệ thống biến tần để điều hòa áp lực và lưu lượng phù hợp với nhu cầu sử dụng nước của hệ thống.

- Toàn bộ khu xử lý nước được giám sát thông qua hệ thống SCADA từ chất lượng nước, lưu lượng, áp lực trạm bơm, hệ thống châm hóa chất.

1.5. Tiến độ, vốn đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án

1.5.1. Tiến độ thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện dự án trong 02 năm từ 2024-2025.

1.5.2. Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn

Tổng mức đầu tư của dự án: **10.000.000.000 VNĐ đồng.**

Nguồn vốn: Vốn công ty, vốn huy động của cổ đông hiện hữu.

1.5.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

Tổ chức quản lý và thực hiện dự án: Chủ đầu tư là Công ty cổ phần công trình Đô thị Vạn Ninh trực tiếp quản lý và điều hành công trình.

CHƯƠNG 2

CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

2.1. Giai đoạn xây dựng

2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

1. Nước thải xây dựng

Dự án chỉ xây dựng thêm 01 bể nước sạch 1000m²; nhà hóa chất (18,9x5,2=98,28m²) và xây dựng nền cụm lắng lọc, mái che.

Nước thải trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu là từ quá trình dưỡng bê tông, nước thải từ quá trộn bê tông ... thành phần của nước thải này chủ yếu chứa nhiều cặn lắng, vật liệu thải, dầu mỡ, có hàm lượng chất lơ lửng và các chất hữu cơ cao.

2. Nước thải sinh hoạt công nhân

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân khoảng 0,25 - 0,5 m³/ngày.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân được thu gom xử lý chung bằng bể tự hoại với nước thải sinh hoạt của nhân viên đang làm việc tại nhà máy.

3. Nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn qua khu vực xây dựng của dự án sẽ cuốn theo đất, cát, rác thải, dầu mỡ của phương tiện thi công, vận chuyển,... trên bề mặt xuống ruộng tưới nông nghiệp, nếu không có biện pháp nạo vét, xử lý,... sẽ gây tắc nghẽn, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp.

2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

1. Bụi phát sinh do đào, đắp đất

- Hoạt động đào đắp đất xây dựng bể chứa nước sạch, bể lắng, bể lọc có thể gây ra những tác động sau:

- *Làm suy giảm chất lượng môi trường không khí:*

+ Trong quá trình đào, đắp đất các phần tử bụi có kích thước và trọng lượng lớn sẽ nhanh chóng rơi xuống đất dưới tác dụng của trọng lực. Các phần tử bụi có kích thước và trọng lượng nhỏ sẽ bay lơ lửng trong không khí và phát tán đi xa, đây chính là thành phần gây tác động mạnh đến chất lượng không khí xung quanh. Vào những ngày thời tiết hanh khô, nắng, không có gió hoặc gió nhẹ, mức độ phát tán bụi không lớn, những ngày có gió lớn, bụi, khí thải phát tán đi xa theo chiều gió thổi làm phạm vi ảnh hưởng chất lượng môi trường không khí bị mở rộng.

- *Gây tác động đến sức khỏe của công nhân, dân cư ven khu vực dự án:*

+ Bụi lơ lửng khi tiếp xúc có thể gây dị ứng, xâm nhập vào cơ thể gây ra các bệnh về đường hô hấp, nếu tiếp xúc lâu dài có thể lắng đọng, tích tụ gây xơ hóa phổi. Bụi còn làm giảm chất lượng môi trường sống của con người do bám vào thức ăn, nước uống, làm bẩn nhà cửa và các vật dụng trong gia đình của người dân.

+ Đối tượng tác động là công nhân thi công và dân cư xung quanh.

2. Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển

Trong giai đoạn thi công, hoạt động vận chuyển bao gồm: vận chuyển vật liệu xây dựng, đất thừa không tận dụng.

Ngoài ra, hoạt động vận chuyển còn gây xuống cấp, hư hỏng các tuyến đường giao thông mà xe vận chuyển đi qua nếu như không có biện pháp sửa chữa, khắc phục kịp thời. Một ảnh hưởng khác là tăng lượng xe lưu thông trên các tuyến đường, dễ xảy ra tai nạn giao, vì vậy cần có biện pháp điều động xe hợp lý.

3. Khí thải từ máy móc thi công

Đối tượng bị tác động trực tiếp do quá trình vận hành của các thiết bị thi công là công nhân làm việc trong khu vực, nhà dân gần khu vực có máy móc thi công. Các khí HC, NO_x gây ảnh hưởng đến hệ hô hấp của công nhân, có thể dẫn đến tai nạn lao động. Do đó cần trang bị khẩu trang bảo hộ để hạn chế sự tác động do hoạt động của các thiết bị thi công đến công nhân.

2.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

1. Chất thải rắn xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động xây dựng chủ yếu là gạch nát, vữa xây dựng, xà gồ, la phong, mái tôn... Một số phế liệu như, sắt ri, mái tôn, xà gồ, người dân có thể tận dụng lại hoặc đem bán phế liệu, đối với gạch, vữa xây dựng chúng tôi sẽ tiến hành vận chuyển đem đổ bỏ đúng nơi qui định.

- Đối với chất thải xây dựng do không thể định lượng chính xác khối lượng từng loại vật liệu (cát, xi măng, gạch, sắt, thép...) nên không có cơ sở tính toán khối lượng chất thải xây dựng phát sinh trong suốt quá trình thi công xây dựng dự án.

- Giai đoạn xây dựng phát sinh nhiều loại chất thải rắn. Các thành phần gồm: xi măng thừa, gạch vụn, cát, đá, gỗ thừa, cofa, sắt thừa, bao bì phế thải, hộp xốp, giấy, bao ni lông, thực phẩm dư thừa... tuy khối lượng không nhiều nhưng đều gây tác động đáng kể tới môi trường nếu không có biện pháp thu gom và xử lý hợp lý.

- Chất thải rắn này được tận dụng với mục đích khác nhau như: gỗ vụn, sắt thừa sẽ được thu gom và bán cho cơ sở thu mua có nhu cầu. Còn gạch, bê tông vụn và đất, cát dư thuê xe chở đến nơi thải bỏ theo đúng quy định hoặc bán hay cho những nơi có nhu cầu cần san lấp mặt bằng.

2. Chất thải rắn sinh hoạt

- Trong quá trình thi công xây dựng, do việc tập trung nhiều công nhân làm phát sinh rác thải sinh hoạt tại khu vực công trường. Rác thải sinh hoạt này nhìn chung là những loại chứa nhiều chất hữu cơ, dễ phân hủy (trừ bao bì, nylon).

- Theo ước tính, mỗi công nhân làm việc tại công trường thải ra từ 0,8 – 1 kg rác sinh hoạt mỗi ngày.

- Lượng chất thải rắn này nếu không được thu gom và xử lý sẽ gây mất mỹ quan và có thể gây các tác động tiêu cực tới môi trường do quá trình phân hủy các chất hữu cơ gây mùi hôi thối, là môi trường sống thuận lợi cho các loài sinh vật gây bệnh, như: ruồi, muỗi, gián, chuột ảnh hưởng đến môi trường, công nhân thi công tại nhà máy.

3. Chất thải nguy hại

- Ngoài các chất thải đã nêu ở trên, trong quá trình thi công còn làm phát sinh các loại chất thải như thùng sơn, dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ...

- Dầu mỡ thải: trung bình lượng dầu mỡ thải ra từ các phương tiện thi công là 07 lít/lần thay. Chu kỳ thay dầu trung bình từ 3 – 6 tháng tùy thuộc vào cường độ hoạt động của các phương tiện.

- Dầu mỡ là các hợp chất hydrocacbon khó phân hủy sinh học và có chứa các chất phụ gia độc hại, do vậy khi thải vào nguồn nước lâu ngày sẽ dẫn đến giảm khả năng tự làm sạch của nguồn nước, gây cản trở quá trình khuếch tán ôxy vào nguồn nước làm ảnh hưởng đến môi trường sống của hệ sinh thái thủy sinh. Đồng thời, dầu mỡ còn gây độc đối hệ sinh thái và theo chuỗi thức ăn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

4. Tác động do ồn, rung

- Trong quá trình xây dựng, việc vận chuyển nguyên vật liệu, việc đào đắp và các giai đoạn thi công đều sử dụng máy móc trang thiết bị. Tất cả các loại máy móc này đều phát sinh tiếng ồn đáng kể.

- Quá trình chuẩn bị mặt bằng cũng như xây dựng các công trình làm phát sinh tiếng ồn, rung chủ yếu từ các loại phương tiện vận chuyển, thi công cơ giới như máy đào, máy trộn bê tông, xe tải, máy ủi,...

- Đối tượng chịu tác động của tiếng ồn, rung động do phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công chủ yếu là công nhân thi công, công nhân đang làm việc tại nhà máy nước.

2.2. Giai đoạn hoạt động

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,5m³/ngày.

- Nước xả căn bể lắng và nước rửa cát lọc theo định kỳ được gom vào đường cống nội bộ, sau đó được dẫn đến khu vực bể xử lý gồm có bể chứa bùn, bể lắng bùn. Tại bể lắng bùn, nước xả căn sau khi lắng trong sẽ được bơm tuần hoàn trở lại tuyến ống nước thô để lên bể lắng và quy trình xử lý nước lại tiếp tục diễn ra. Như vậy trong công nghệ xử lý khép kín cho nên không có nước thải xả ra ngoài môi trường.

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

Do tính chất hoạt động của nhà máy là xử lý nước thô thành nước sạch cung cấp cho sinh hoạt nên hầu như không phát sinh khí thải.

2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

1. Chất thải rắn sinh hoạt

- Tổng lượng chất thải sinh hoạt hàng ngày khoảng 2-4kg/ngày.

- Lượng chất thải rắn này nếu không được thu gom và xử lý sẽ gây mất mỹ quan và có thể gây các tác động tiêu cực tới môi trường do quá trình phân hủy các chất hữu cơ gây mùi hôi thối, là môi trường sống thuận lợi cho các loài sinh vật gây bệnh, như: ruồi, muỗi, gián, chuột ảnh hưởng đến môi trường khu vực, công nhân đang làm việc tại nhà máy, nhà dân đang sinh sống gần dự án.

2. Chất thải rắn sản xuất

Bùn thải sẽ theo nước xả cặn tại bể lắng bơm tuần hoàn trở lại tuyến ống nước thô để lên bể lắng và quy trình xử lý nước lại tiếp tục diễn ra. Như vậy trong công nghệ xử lý không phát sinh chất thải rắn sản xuất.

CHƯƠNG 3

CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với bụi, khí thải

1. Bụi phát sinh do đào đắp đất

- Thực hiện đào đắp theo hình thức cuốn chiếu, làm đến đâu dứt điểm đến đó.
- Đất đào xây dựng các công trình sau khi đào được đổ trên xe vận chuyển đi, không tập trung tại nhà máy nhằm tránh gây bụi do gió và mất thẩm mỹ tại nhà máy.
- Phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển và trên khu vực dự án tại những khu vực phát sinh nhiều bụi được xem là biện pháp khá hữu hiệu trong việc xử lý bụi từ hoạt động giao thông và đào, đắp hiện nay.
- Áp dụng thêm các biện pháp quản lý trong quá trình vận chuyển sẽ giúp hỗ trợ một phần trong việc khống chế các nguồn phát sinh bụi đất.

2. Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển

- Không chất vật liệu đầy vượt quá thùng xe trong quá trình vận chuyển.
- Dùng bạt che phủ thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) nhằm giảm thiểu lượng bụi phát tán cũng như lượng vật liệu bị rơi vãi trên đường).
- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ nhằm tránh vương vãi ra đường.

3. Khí thải từ máy móc thi công

- Lựa chọn nhà thầu có máy móc, thiết bị tiên tiến.
- Không sử dụng máy móc quá cũ để hạn chế phát sinh khí thải độc hại.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.
- Máy móc thiết bị thi công và vận chuyển sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.
- Giảm thiểu ô nhiễm gây ra do khí thải của các phương tiện giao thông vận tải, thiết bị thi công cơ giới:
 - + Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ như: Dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh 0,001%, xăng không pha chì;
 - + Không chở quá trọng tải quy định cho phép;
 - + Kiểm tra bảo dưỡng động cơ thiết bị đúng định kỳ, nâng cao hiệu suất làm việc của động cơ.

3.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với nước thải

1. Nước thải xây dựng

- Nước thải xây dựng rất ít không đáng kể chủ yếu là nước rửa thiết bị thi công, trong quá trình vận hành và sửa chữa máy móc thiết bị, dầu nhớt sẽ được thu gom một cách triệt để, không để rơi vãi hoặc đổ một cách tùy tiện trên mặt bằng khu vực nhằm giảm thiểu các chất thải này phát thải vào nguồn nước mưa gây ô nhiễm.

- Lượng dầu mỡ trong nước thải phát sinh từ vệ sinh thiết bị máy móc sau khi được gom vào hố thu phải được xử lý bằng băng vải thấm dầu và đem đi xử lý như chất thải rắn nguy hại.

- Hạn chế dầu nhớt rơi vãi có thể gây ô nhiễm cho môi trường nước mặt khu vực.

2. Nước thải sinh hoạt công nhân

- Nước thải sinh hoạt công nhân trong thời gian thi công được thu gom xử lý chung cùng công nhân đang làm việc tại nhà máy bằng bể tự hoại.

3. Nước mưa chảy tràn

- Để hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo chất bẩn xuống mương dẫn thì thi công kết hợp với việc tăng cường vệ sinh công trường, che phủ các bãi vật liệu, khu vực chứa xăng dầu tránh nước mưa.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công trong mùa khô. Đây là biện pháp căn bản để hạn chế thấp nhất tình trạng ngập úng nếu chưa hoàn tất việc thi công các công trình thoát nước.

- Tổ chức đội vệ sinh thu gom ngay vật liệu rơi vãi trên đường tránh lượng vật liệu rơi vãi bị cuốn trôi gây tắc, bồi lắng dòng chảy.

3.1.3. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với chất thải

1. Chất thải rắn xây dựng

Toàn bộ chất thải rắn xây dựng sẽ được thu gom, phân loại để có biện pháp xử lý thích hợp. Các phế thải trong xây dựng như: sắt thép vụn, rêu tôn, đinh, bao bì xi măng, gỗ, ván, cây... được nghiên cứu tái sử dụng tối đa, nếu không tái sử dụng được thì thu gom bán phế liệu.

2. Chất thải rắn sinh hoạt

Bố trí 01 thùng rác dung tích 250 l/thùng có nắp đậy gần khu vực xây dựng để thu gom rác, tránh tình trạng vứt rác bừa bãi ra khu vực thi công. Cuối ngày công nhân sẽ đưa về Công ty CP công trình Đô thị Vạn Ninh sau đó hợp đồng với Công ty môi trường đô thị địa phương đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

3. Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại được thu gom riêng đối với các loại chất thải khác để có biện pháp xử lý thích hợp, cụ thể:

- Chất thải nguy hại ở dạng lỏng như dầu mỡ thải, cặn sơn... được thu gom chứa trong các thùng chuyên dụng, có đánh dấu bên ngoài.

- Chất thải nguy hại ở dạng rắn như giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn... được chứa trong các túi ni lông buộc kín miệng hoặc các thùng rác có nắp đậy để không cho nước mưa chảy vào, bên ngoài có đánh dấu để dễ nhận biết.

- Hợp đồng với đơn vị thu gom có chức năng đến vận chuyển toàn bộ chất thải nguy hại đi xử lý theo quy định.

4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, rung

Hạn chế sử dụng các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn liên tục trong nhiều giờ. Hạn chế vận hành đồng thời nhiều thiết bị gây ồn cùng một lúc tránh xảy ra hiện tượng cộng hưởng tiếng ồn và rung động.

3.2. Giai đoạn hoạt động

3.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân được thu gom xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn.
- Nước thải rửa lọc từ bể lọc trọng lực và nước xả cặn từ bể lắng được thu gom về hồ xử lý bùn lắng để xử lý trước khi cho tuần hoàn về tuyến ống đầu vào hệ thống xử lý nước.

3.2.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với chất thải sinh hoạt

- Bố trí 02 thùng rác dung tích 250 l/thùng có nắp đậy gần nhà điều hành để thu gom rác thải sinh hoạt và được công ty môi trường đô thị địa phương đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.
- Chất thải nguy hại thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại được thực hiện theo đúng các quy định về quản lý chất thải nguy hại.

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

4.1.1. Chương trình quản lý môi trường

Để phản ánh kịp thời tác động tới môi trường của dự án trong quá trình chuẩn bị, xây dựng và đánh giá hiệu quả của các biện pháp hạn chế và xử lý ô nhiễm. Chúng tôi dự kiến thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường theo đúng quy định của các cơ quan chức năng.

Chương trình quản lý môi trường của dự án như sau:

- Báo cáo UBND xã Vạn Phú, UBND huyện Vạn Ninh nơi thực hiện dự án về nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Niêm yết công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường tại địa điểm thực hiện dự án về các loại chất thải, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra và giám sát.

- Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các khu vực có khả năng xảy ra những tác động ảnh hưởng đến môi trường xung quanh (các thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu...);

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo khi đã được phê duyệt;

- Phòng ngừa, hạn chế tối đa các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động của dự án theo quy định;

- Khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động của dự án gây ra theo quy định;

- Tổ chức bộ phận quản lý môi trường tại dự án có đủ trình độ chuyên môn để quản lý, kiểm soát các hoạt động BVMT và ngăn ngừa xả thải chất thải ra môi trường không đúng quy định;

- Chủ dự án cần phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng về PCCC, phòng chống sự cố môi trường để xây dựng phương án phòng chống sự cố cháy nổ, rò rỉ nguyên nhiên liệu và hoá chất tại dự án.

- Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại dự án.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân trong vùng về ý thức bảo vệ môi trường trong khu vực;

- Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định;

- Thực hiện chế độ báo cáo môi trường định kỳ theo đúng chương trình giám sát môi trường đề ra.

4.1.2. Chương trình giám sát môi trường

4.1.2.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

Giám sát chất lượng không khí

- Vị trí giám sát: 01 mẫu không khí nằm trước cổng nhà máy.

- Các chỉ tiêu giám sát: Ô_n, SO₂, NO₂, CO₂, HC, Bụi.
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần
- Thiết bị thu mẫu và phương pháp phân tích: Phương pháp tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 19:2009/BTNMT.

4.1.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

❖ Giám sát chất lượng nước mặt

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại vị trí thu nước.
- Chỉ tiêu giám sát: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Amoni, Phosphat, Clorua, Florua, As, Pb, Cu, Ni, Hg, Coliform.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.
- Thiết bị thu mẫu và phương pháp phân tích: Phương pháp tiêu chuẩn.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

❖ Giám sát chất lượng bùn thải

- Vị trí giám sát: 01 mẫu bùn tại hồ xử lý bùn lắng.
- Chỉ tiêu giám sát: pH, Asen, Bari, Bạc, Cadimi, Chì, Coban, Kẽm, Niken, Selen, thủy ngân, Crom VI, tổng Xyanua, tổng dầu, phenol, benzene.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.
- Thiết bị thu mẫu và phương pháp phân tích: Phương pháp tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 50:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

❖ Giám sát chất lượng nước thải sau xử lý

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại vị trí nước thải sau xử lý tại hồ lắng.
 - Chỉ tiêu giám sát: pH, COD, BOD₅, TSS, Fe và Dầu mỡ.
 - Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A; K_q=0,9; K_r=1,1).

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Phòng tránh tai nạn lao động, các bệnh nghề nghiệp cho công nhân xây dựng

Để bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động cho công nhân trong giai đoạn xây dựng, dự án thực hiện các biện pháp sau đây:

- Lập đội kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại để nhắc nhở công nhân tuân thủ các quy định an toàn lao động và vệ sinh môi trường;
- Không tích lũy các nguyên vật liệu thải dễ cháy trong khu vực thi công xây dựng;
- Giám sát và kiểm tra về vệ sinh môi trường và an toàn lao động của công nhân;
- Xây dựng và thực hiện chương trình ứng phó và xử lý tình huống xảy ra tai nạn

lao động.

- Phổ biến cho tất cả các cán bộ công nhân thi công hiểu biết về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

- Trang bị cho công nhân thi công các thiết bị, máy móc và trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ. Các phương tiện bảo hộ lao động tối thiểu trang bị cho công nhân là quần áo, nón bảo hộ lao động, khẩu trang,...

Tóm lại, những vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường đất, nước, không khí, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ,... sẽ được ghi nhận trong các hợp đồng đối với các nhà thầu nhằm đảm bảo hạn chế tác động môi trường đến mức thấp nhất và đạt các tiêu chuẩn môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật.

3. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

- Chủ đầu tư yêu cầu các đơn vị thi công tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành về vận chuyển, lưu giữ và quản lý tốt các vật liệu dễ cháy nổ trên công trường xây dựng.

- Hạn chế các nguồn dễ phát sinh cháy, nổ như lửa, chập điện, hàn điện, đun nấu tại công trường, hút thuốc ...

- Đảm bảo khoảng cách ly an toàn đối với khu vực bảo quản nhiên liệu.

- Nhiên liệu được đựng hoặc chứa trong các thùng chuyên dụng, đảm bảo kín, không gây rò rỉ.

- Hạn chế sự rò rỉ nhiên liệu trong quá trình tiếp nhận và cấp phát xăng dầu. Có hệ thống thu gom, tách dầu rơi vãi, rò rỉ.

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bọt, bình CO₂, cát, hồ nước,...).

- Không để các loại vật liệu dễ cháy, nhiên liệu (xăng, dầu) gần khu vực dễ cháy như đường dây điện, máy phát điện, các máy hàn,...

- Định kỳ kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị phòng cháy chữa cháy và bổ sung kịp thời khi phát hiện các thiết bị hỏng hóc.

- Tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra công tác phòng chống cháy nổ tại các kho, lán trại của các đơn vị thi công.

- Bọc kín các điểm tiếp nối điện bằng vật liệu cách điện.

- Kiểm tra công suất thiết bị phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn.

- Tổ chức cảnh giới và treo biển báo khi sửa chữa điện.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, thanh tra định kỳ về an toàn điện.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án Nhà máy nước Vạn Ninh đã được thực hiện đầy đủ theo nội dung đề ra. Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo mẫu hướng dẫn nêu trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Qua quá trình đánh giá các tác động, chúng tôi cũng đã đề xuất một số các biện pháp phòng chống, giảm thiểu có tính khả thi để khi thực hiện dự án vẫn đảm bảo được công tác bảo vệ môi trường đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh tế.

2. Kiến nghị

Chúng tôi kiến nghị UBND tỉnh Khánh Hòa, Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong xem xét và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án để Dự án sớm được triển khai thực hiện và đảm bảo tiến độ đầu tư, góp phần mang lại những lợi ích thiết thực về phát triển kinh tế và xã hội của huyện Vạn Ninh nói riêng, cả tỉnh Khánh Hòa nói chung.

3. Cam kết

Trong quá trình thi công xây dựng cũng như khi đi vào hoạt động, dự án sẽ phát sinh ra những vấn đề tác động đến môi trường. Những tác động cũng như biện pháp giảm thiểu đã được trình bày trong báo cáo. Để thực hiện đúng quy định, chúng tôi xin cam kết như sau:

- Chúng tôi cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu sử dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chúng tôi cam kết thực hiện các công trình biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn, chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Chúng tôi xin cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chúng tôi cam kết phối hợp với Chính quyền địa phương thông báo cho dân biết để nắm rõ các thông tin về dự án: thời gian thi công, tiến độ thực hiện và phương án thực hiện dự án để dân kiểm tra, giám sát.

- Chúng tôi cam kết sẽ làm việc trực tiếp với UBND xã Vạn Phú để thống nhất phương án thi công, giải pháp thi công và hỗ trợ người dân.

- Chúng tôi cam kết phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình thi công để đảm bảo an ninh trật tự khu vực thực hiện dự án.

- Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Chúng tôi cam kết công khai báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

PHỤ LỤC

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4200451737

Đăng ký lần đầu: ngày 23 tháng 02 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 04 tháng 08 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VAN NINH URBAN CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

151 Hùng Vương, Thị Trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: **058. 3 910145**

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ: 25.450.600.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ bốn trăm năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: **100.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **254.506**

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **HÀ NGỌC PHI**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: **06/04/1983**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **056083011403**

Ngày cấp: **25/02/2022**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Tổ dân phố số 09, Thị Trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Tổ dân phố số 09, Thị Trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**

PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÌNH THỊ NGỌC NGÂN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÍNH CHÉP ĐĂNG KÝ

Số chứng thực... **6121**... quyển số... **D4**...-SCT/BS

Ngày... **08-08-2023**.....

CÔNG CHỨNG VIÊN:



Phạm Thị Ý Nhi



Kiều Lâm

Số: 6345/UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 11 năm 2010

V/v chủ trương đầu tư dự
án Nhà máy nước Vạn Ninh

Kính gửi:

- Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong;
- Sở Tài chính.

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong tại Công văn số 1003/KKT-QLĐT ngày 18/11/2010 v/v thỏa thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy nước Vạn Ninh của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1, Đồng ý với các đề nghị của Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong tại Công văn trên, cho phép Công ty cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh thực hiện các thủ tục đề đầu tư Nhà máy nước Vạn Ninh tại thôn Tân Phú, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh với quy mô diện tích khoảng 02 ha.

Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Công ty thực hiện các thủ tục và thực hiện việc đầu tư xây dựng Nhà máy theo quy định hiện hành; thực hiện các thủ tục về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất khu kinh tế Vân Phong và khu đất thực hiện dự án Nhà máy nước, trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2, Giao cho Sở Tài chính kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp công ích (mới tiếp nhận từ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước) thực hiện các thủ tục để ghi rõ số cổ phần phổ thông do nhà nước sở hữu (UBND tỉnh Khánh Hòa) vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đồng thời, tham mưu phương án nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ tại các doanh nghiệp này, trình UBND tỉnh xem xét quyết định trong tháng 12/2010./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/C Chủ tịch UBND tỉnh (B/C);
- Các Sở: XD, NN&PTNT, TNMT, KHĐT;
- UBND huyện Vạn Ninh;
- Cty cp Công trình Đô thị Vạn Ninh ✓
- Lưu VP- HB.
- *DOTHIVANINH28(NMNUOC)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hằng

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh dự án đầu tư Xây dựng nhà máy nước Vạn Ninh

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4034048000 do Ban quản lý khu kinh tế Vân Phong cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 18 tháng 03 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị công ty cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh ngày 29 tháng 02 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự án đầu tư Xây dựng nhà máy nước Vạn Ninh tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4034048000 do Ban quản lý khu kinh tế Vân Phong cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 18 tháng 03 năm 2019, với các nội dung điều chỉnh như sau:

- Tên nhà đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH**; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số 4200451737 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 23/02/2005, thay đổi lần thứ 15 ngày 04/8/2023.

Địa chỉ trụ sở chính: tại 151 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.

Người đại diện theo pháp luật: ông HÀ NGỌC PHI, sinh ngày 06/04/1983; quốc tịch Việt Nam; thẻ căn cước công dân số 056083011403 cấp ngày 25/02/2022, cơ quan cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ thường trú tại tổ dân phố số 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam; chỗ ở hiện nay tại tổ dân phố số 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam; số điện thoại: 0935193500; chức vụ: Tổng giám đốc.

- Tên dự án đầu tư: Nhà máy nước Vạn Ninh.

- Mục tiêu dự án: Cung cấp nước sinh hoạt và các mục đích sử dụng khác trên địa bàn thị trấn Vạn Giã và các xã: Vạn Phú, Vạn Thắng, Vạn Bình, Vạn Lương, Vạn Hưng.

- Quy mô dự án: Công suất 15.000 m³/ngày đêm.

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 54.824.912.000 đồng (Năm mươi bốn tỷ, tám trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm mười hai nghìn đồng), trong đó:

+ Vốn góp để thực hiện dự án là 26.767.977.912 đồng (Hai mươi sáu tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm mười hai đồng), chiếm tỷ lệ 48,82% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			
1	Công ty Cổ phần	16.767.977.912		100	Tiền mặt	Đã hoàn thành
	Công trình Đô thị Vạn Ninh	10.000.000.000				Theo tiến độ thực hiện dự án

+ Vốn huy động: 28.056.934.088 đồng (Hai mươi tám tỷ, không trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi tám đồng), vay từ các tổ chức tín dụng.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn: Tiến độ góp vốn: vốn góp 16.767.977.912 đồng đã hoàn thành; vốn góp 10.000.000.000 đồng thực hiện theo tiến độ dự án. Tiến độ huy động vốn: đã hoàn thành.

+ Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có):

- Giai đoạn 1: đã hoàn thành năm 2012.

- Giai đoạn 2: đã hoàn thành năm 2021.

- Giai đoạn 3:

Đợt 1: hoàn thành đầu tư đợt 1 trong vòng 09 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh, trong đó:

+ Hoàn thành các thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng: 03 tháng.

+ Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động: 06 tháng.

Đợt 2: hoàn thành đầu tư đợt 2 trong vòng 06 tháng (Quý III đến Quý IV năm 2025), trong đó:

+ Hoàn thành các thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng: 03 tháng.

+ Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động: 03 tháng.

Điều 2. Giao Tổng giám đốc triển khai các thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư Xây dựng nhà máy nước Vạn Ninh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Tổng giám đốc; Trưởng các đơn vị, phòng ban và các cá nhân có liên quan của Công ty cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thúy Đào

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 4034048000

Chúng nhận lần đầu: ngày 05 tháng 01 năm 2011

Chúng nhận điều chỉnh lần thứ 02: ngày 20 tháng 05 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và Xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 92/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 18/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 4034048000 ngày 05/01/2011, thay đổi lần thứ 01 ngày 18/3/2019 do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa cấp;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh nộp ngày 09/5/2024,

**TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG TỈNH KHÁNH HOÀ**

Chúng nhận:

Dự án đầu tư: **XÂY DỰNG NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH**; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4034048000 do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh

Khánh Hòa cấp ngày 05/01/2011, thay đổi lần thứ 01 ngày 18/3/2019; được đăng ký điều chỉnh nội dung: Thông tin nhà đầu tư, tên dự án, mục tiêu, quy mô, tổng vốn đầu tư và tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

Tên nhà đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH**; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số 4200451737 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 23/02/2005, thay đổi lần thứ 15 ngày 04/8/2023.

Địa chỉ trụ sở: 151 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên: HÀ NGỌC PHI; Giới tính: Nam; Chức danh: Tổng giám đốc; Ngày sinh: 06/04/1983; Quốc tịch Việt Nam; Thẻ căn cước công dân số: 056083011403, ngày cấp: 25/02/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam; Điện thoại: 0935193500.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH

2. Mục tiêu dự án: Cung cấp nước sinh hoạt và các mục đích sử dụng khác trên địa bàn thị trấn Vạn Giã và các xã: Vạn Phú, Vạn Thắng, Vạn Bình, Vạn Lương, Vạn Hưng.

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	

3. Quy mô dự án: Công suất 15.000 m³/ngày đêm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: thôn Tân Phú, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.

5. Diện tích đất sử dụng: 02 ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 54.824.912.000 (Năm mươi bốn tỷ, tám trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm mười hai nghìn) đồng, trong đó:

Vốn góp để thực hiện dự án là 26.767.977.912 (Hai mươi sáu tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm mười hai) đồng, chiếm tỷ lệ 48,82% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp VNĐ	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
1	Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh	16.767.977.912	100	Tiền mặt	Đã hoàn thành
		10.000.000.000			Theo tiến độ thực hiện dự án

Vốn huy động: 28.056.934.088 (Hai mươi tám tỷ, không trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi tám) đồng, vay từ các tổ chức tín dụng.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 40 (bốn mươi) năm, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a. Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ góp vốn: vốn góp 16.767.977.912 đồng đã hoàn thành; vốn góp 10.000.000.000 đồng thực hiện theo tiến độ dự án.

- Tiến độ huy động vốn: đã hoàn thành.

b. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động:

- Giai đoạn 1: đã hoàn thành năm 2012.

- Giai đoạn 2: đã hoàn thành năm 2021.

- Giai đoạn 3:

+ Đợt 1: hoàn thành đầu tư đợt 1 trong vòng 09 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh, trong đó: Hoàn thành các thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng: 03 tháng; Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động: 06 tháng.

+ Đợt 2: hoàn thành đầu tư đợt 2 trong vòng 06 tháng (Quý III đến Quý IV năm 2025), trong đó: Hoàn thành các thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng: 03 tháng; Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động: 03 tháng.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư

Thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo đến Ban quản lý thời điểm dự án đi vào hoạt động; báo cáo tình hình thực hiện dự án hàng quý, 06 tháng, năm theo quy định; báo cáo định kỳ hàng tháng và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo và chịu mọi hậu quả phát sinh theo quy định pháp luật hiện hành. Nếu không

thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hay báo cáo sai sự thật, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không thực hiện điều chỉnh dự án, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện đầy đủ các quy định nêu trên.

2. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 hoặc các văn bản pháp luật có liên quan nếu Nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết và các quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4034048000 ngày 05/01/2011, thay đổi lần thứ 01 ngày 18/3/2019 do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa cấp.

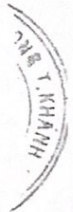
Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho Nhà đầu tư, 01 bản lưu tại Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, QLDN.



Phan Thanh Liêm



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 223 /UBND-TNMT

Vạn Ninh, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Dự án: Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Vạn Ninh
Địa điểm: Thôn Tân Phú, xã Vạn Phú,
huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động của môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án: Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Vạn Ninh, của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh lập ngày 03/4/2019.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH
XÁC NHẬN:

Điều 1. Bản Kế hoạch bảo vệ môi trường công trình: Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Vạn Ninh do Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh lập, đã được đăng ký tại Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh.

Điều 2. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh (Chủ đầu tư) có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

2.1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.

2.2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

2.3. Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án: Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Vạn Ninh, kèm theo giấy xác nhận đăng ký này được cấp Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh, để thực hiện và lưu tại cơ quan Nhà nước để kiểm tra, giám sát. Khi thay đổi, điều chỉnh kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án nêu

trên, Chủ đầu tư phải báo bằng văn bản gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh xem xét.

Điều 3. Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký. / *ml*

Nơi nhận:

- Sở TNMT (B/c);
 - Ban QL Khu Kinh tế Vân Phong;
 - Phòng TNMT;
 - Cty CP C.trình Đô thị Vạn Ninh;
 - UBND xã Vạn Phú;
 - Lưu: VT
- } VBĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Lục Phẩm

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký, khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác và sử dụng nước mặt của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh có trụ sở tại số 151 đường Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà máy nước Vạn Ninh.
2. Mục đích khai thác, sử dụng: khai thác, xử lý nước phục vụ cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn thị trấn Vạn Giã và các xã nông thôn: Vạn Phú, Vạn Thắng, Vạn Bình, Vạn Lương và Vạn Hưng, trong đó:
 - Cung cấp nước sinh hoạt nông thôn cho người dân, các đơn vị hành chính sự nghiệp, khám chữa bệnh: chiếm tỷ lệ 90% công suất Nhà máy.
 - Cung cấp nước cho các cơ sở sản xuất: chiếm tỷ lệ 6% công suất Nhà máy.



- Cung cấp nước cho các cơ sở kinh doanh: chiếm tỷ lệ 4% công suất Nhà máy.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: nguồn nước mặt suối Hào, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình thu nước đặt tại xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Tọa độ cửa lấy nước hệ VN2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$ múi chiều 3° như sau:

Vị trí lấy tọa độ	VN-2000	
	X (m)	Y (m)
Cửa lấy nước đầu mối thu nước thô hình thành năm 1994	1.408.324	599.745
Cửa lấy nước đầu mối thu nước thô hình thành tháng 11/2018	1.408.063	598.779

5. Chế độ khai thác: liên tục (24 giờ/ngày).

6. Lượng nước khai thác, sử dụng:

- Đến hết năm 2019: 6.000 m³/ngày đêm.

- Từ ngày 01/01/2020 đến hết năm 2020: 10.000 m³/ngày đêm.

- Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2030: 12.000 m³/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: tự chảy.

8. Thời hạn khai thác, sử dụng: đến hết ngày 31/12/2030.

Điều 2: Các yêu cầu đối với Công ty CP Công trình Đô thị Vạn Ninh:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép, nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được UBND tỉnh Khánh Hòa đồng ý;

2. Thực hiện việc giám sát hoạt động khai thác nước mặt theo quy định tại Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.


3. Bảo vệ nguồn nước tại khu vực lấy nước; lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nước khai thác, lập sổ theo dõi lượng nước khai thác. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ cấp phép. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về UBND tỉnh và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý;

4. Thực hiện việc nộp thuế Tài nguyên nước; nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định hiện hành;


5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa và UBND huyện Vạn Ninh;

6. Hằng năm trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường về các kết quả quan trắc, tình hình khai thác sử dụng nước và các kết quả phát sinh trong quá trình khai thác.

Điều 3: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh được hưởng các quyền và nghĩa vụ hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi ngày trước khi Giấy phép hết hạn nếu Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định. 

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh ;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Vạn Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, Sở TN&MT (02 bản). 

K. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200451737, đăng ký lần đầu ngày
23/02/2005 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ trụ sở chính: 151 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh
Khánh Hòa.

CV 489491

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. **Thừa đất:**
- a) Thừa đất số: 360 từ bản đồ số: 3
 - b) Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
 - c) Diện tích: 20.000m²; (bằng chữ: Hai mươi nghìn mét vuông)
 - d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
 - e) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
 - f) Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 05/01/2051
 - g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. **Nhà ở:** -/-
 3. **Công trình xây dựng khác:**
 Tên công trình: Nhà máy nước Vạn Ninh (giai đoạn 1)

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Nhà điều hành	58,7	58,7	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà hóa chất	57,7	57,7	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-

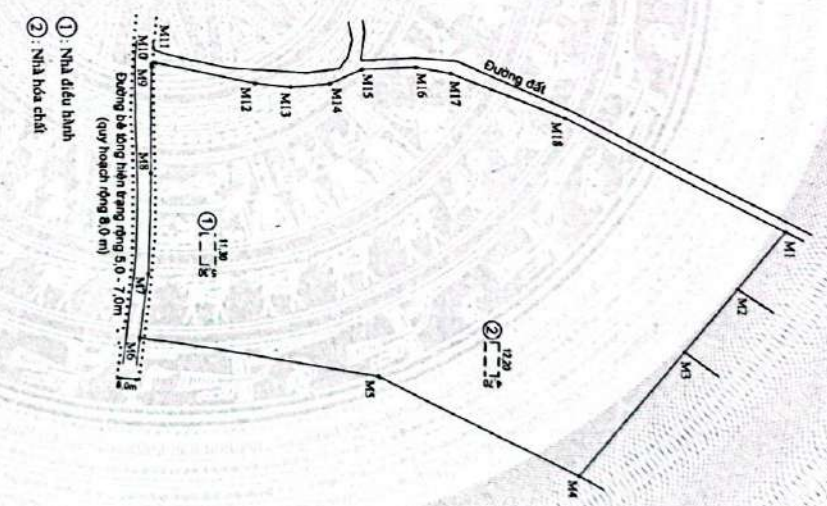
4. **Rừng sản xuất là rừng trồng:** -/-
 5. **Cây lâu năm:** -/-
 6. **Ghi chú:**
- Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án xây dựng nhà máy nước Vạn Ninh (giai đoạn 1)
 - Được miễn tiền thuê đất với số tiền 133.076.000 đồng từ ngày 17/9/2018 đến hết ngày 05/01/2051 theo Quyết định số 148/QĐ-KKT ngày 03/10/2018 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 11 năm 2020
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG KHÁNH HÒA
TƯỞNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI KHÁNH HÒA



Hoàng Lê Lin

Số vào sổ cấp GCN: CT-19132



BẢNG KÊ TOA ĐỘ VÀ KHOẢNG CÁCH

Tên mốc	X	Y	S (m)
M1	1407131,97	601634,93	25,31
M2	1407138,90	601655,26	28,31
M3	1407122,03	601678,00	57,46
M4	1407087,80	601724,15	76,13
M5	1407019,90	601689,71	82,49
M6	1406938,23	601678,12	22,67
M7	1406941,03	601655,62	35,99
M8	1406941,15	601619,65	38,02
M9	1406943,09	601581,64	0,98
M10	1406943,11	601580,66	1,68
M11	1406944,69	601580,10	34,38
M12	1406978,35	601587,08	12,21
M13	1406990,50	601588,33	13,30
M14	1407003,72	601586,89	12,14
M15	1407014,64	601581,59	18,27
M16	1407032,88	601580,59	11,74
M17	1407044,46	601582,50	39,86
M18	1407081,66	601596,83	81,73
M1	1407153,97	601634,93	

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận
 Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

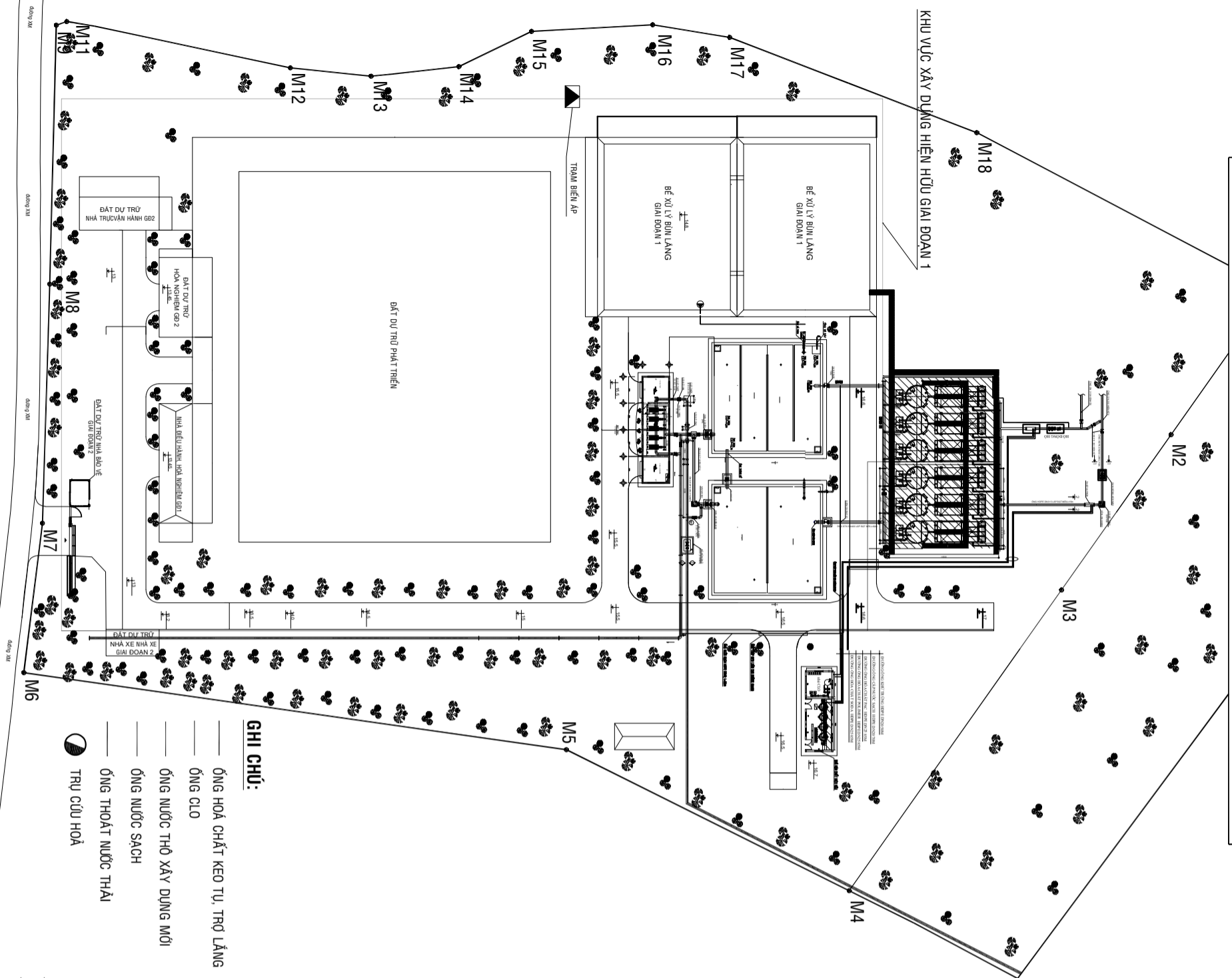
CHỨNG THỰC BÀN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực: 8180 Quyển số: SCT/BC
 Ngày 26-11-2020



Trần Văn Tấn

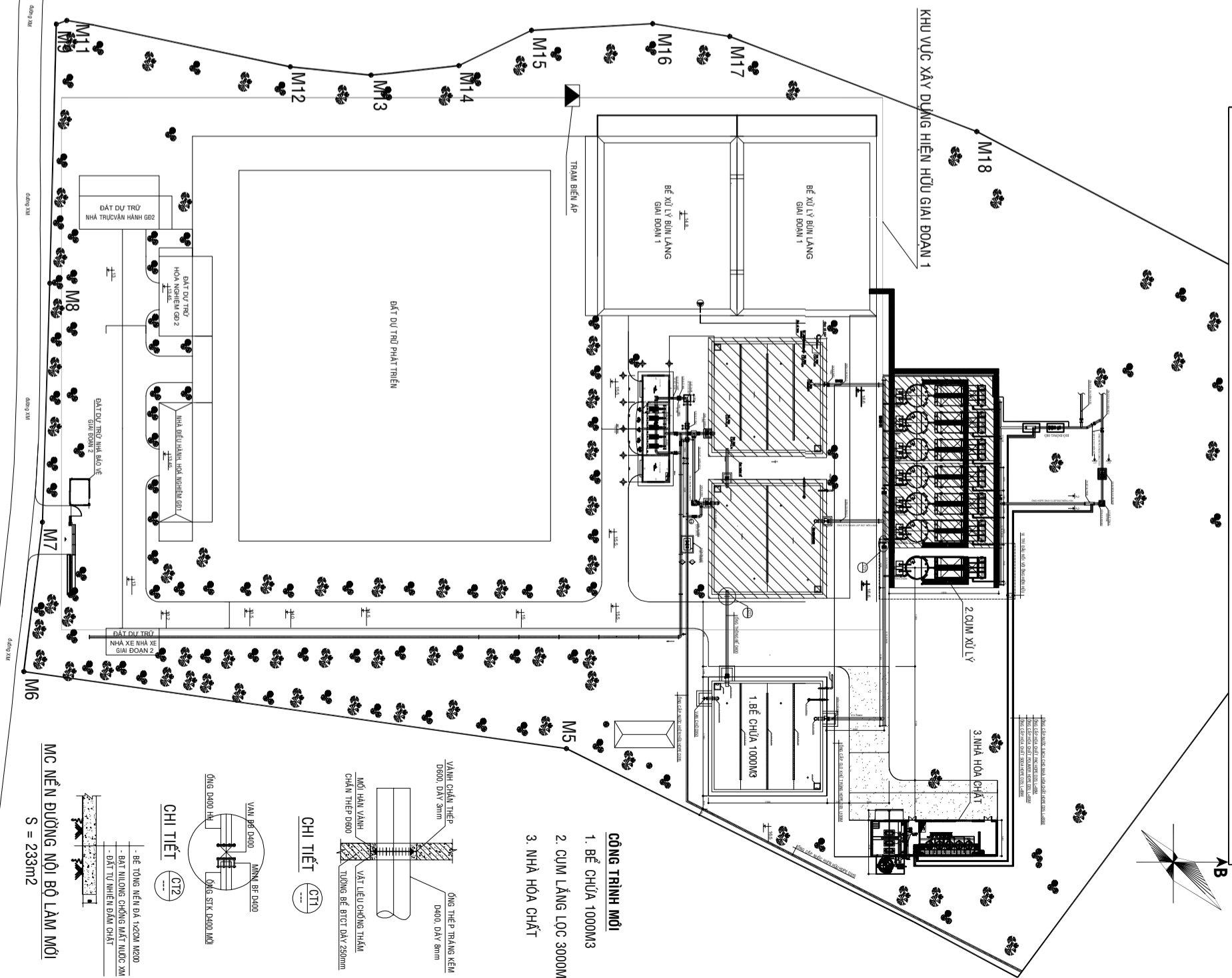
Sao Thẻ Thẻ Chính

MẶT BẰNG TỔNG THỂ TRẠM XỬ LÝ HIỆN TRẠNG

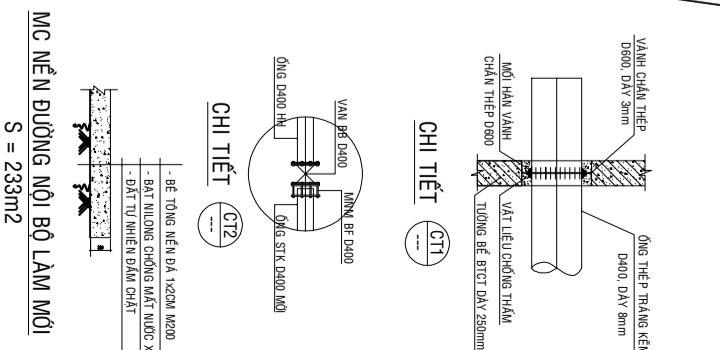


- GHI CHÚ:**
- ỐNG HOÀ CHẤT KEO TỤ, TRỌ LẮNG
 - ỐNG CLO
 - ỐNG NƯỚC THỎ XÂY DỰNG MỚI
 - ỐNG NƯỚC SẠCH
 - ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
 - TRỤ CỨU HÒA

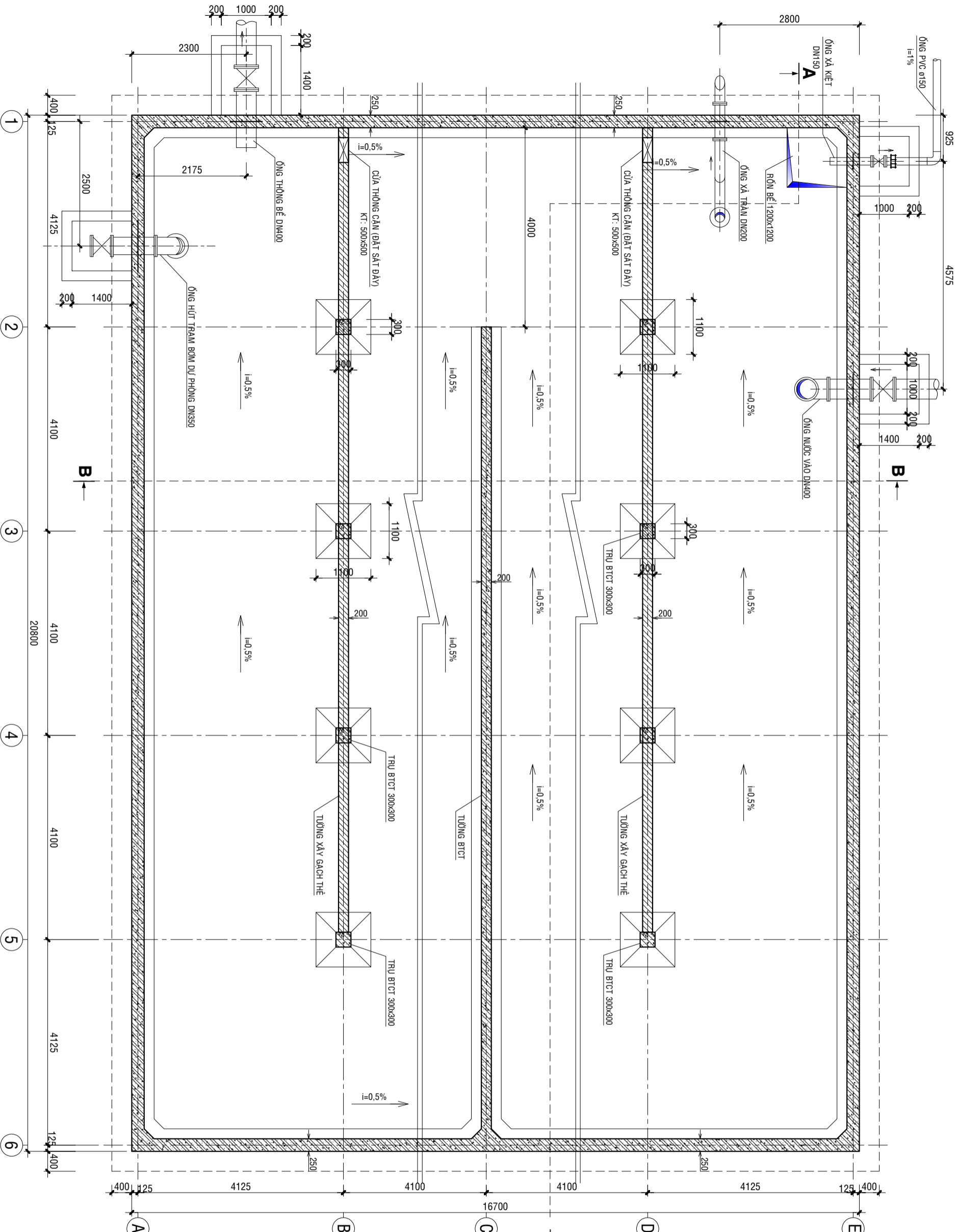
MẶT BẰNG TỔNG THỂ TRẠM XỬ LÝ NÂNG CÔNG SUẤT



- CÔNG TRÌNH MỚI**
- BỂ CHỨA 1000M3
 - CỤM LẮNG LỌC 3000M3
 - NHÀ HÓA CHẤT

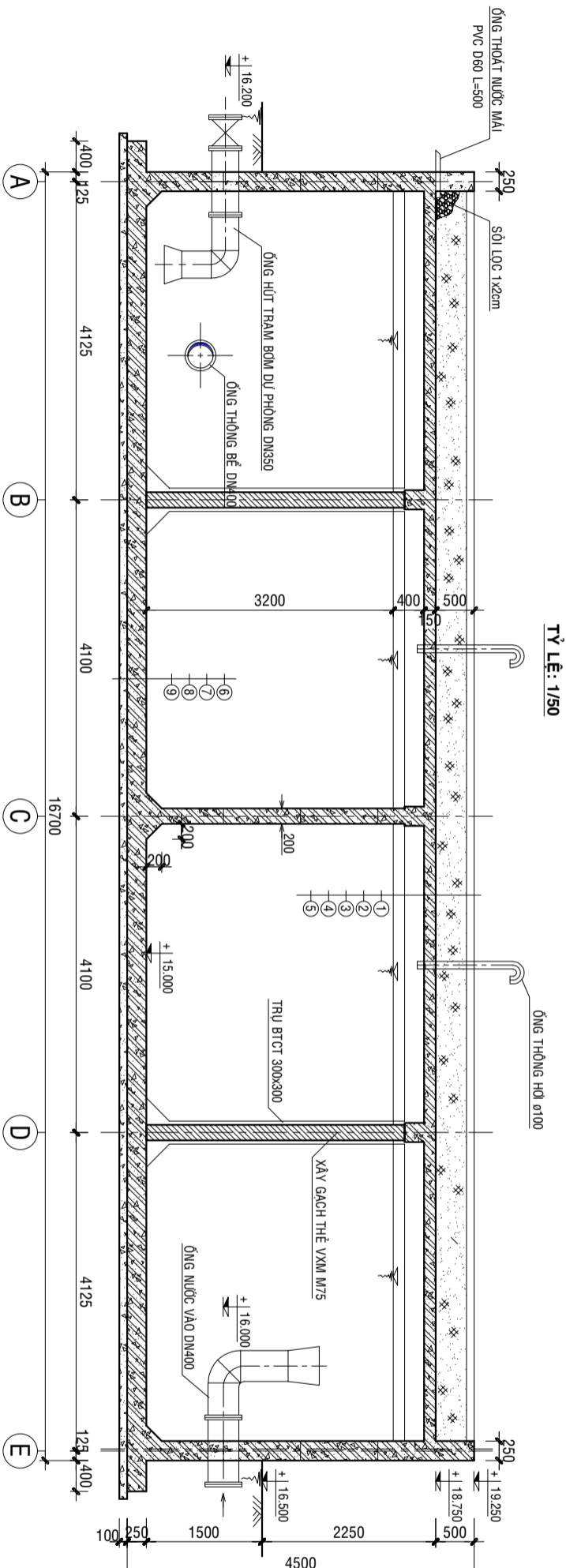
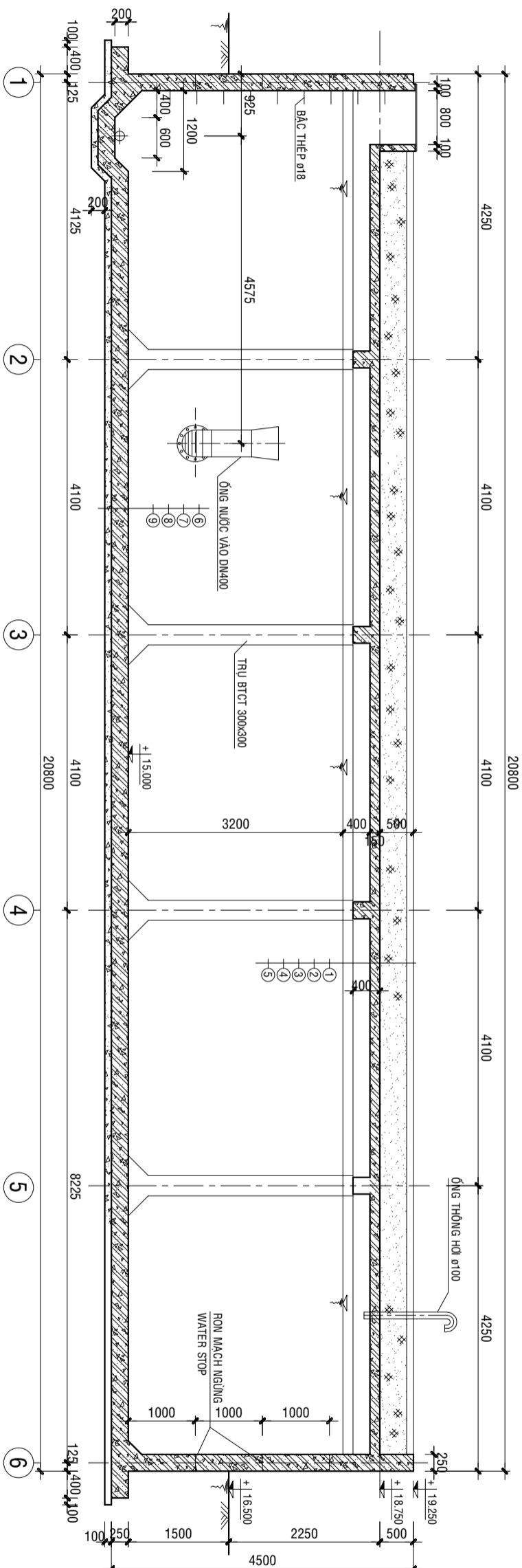


CHỦ ĐẦU TƯ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ	HÀNG MỤC: TỔNG MẶT BẰNG BẢN VẼ	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THUẬN NAM	CN. ĐỒ ÁN	CHỦ TRỊ TK	KIỂM TRA	NGÀY HI: 03/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH	DỰ ÁN: NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH	MẶT BẰNG TỔNG THỂ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC	GIÁM ĐỐC	KS. NGUYỄN BẢO LÂM	KS. BÙI HỮU LÂM	KS. NGUYỄN THẾ HÙNG	BƯỚC: LẬP BCNCKT
ĐƠN VỊ: 151 HÙNG VƯƠNG, T. VẠN GIÁC, H. VẠN NINH, T. KHÁNH HÒA	CÔNG TRÌNH: NÂNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH TỪ 12.000 M3/NGÀY LÊN 15.000 M3/NGÀY		NGUYỄN BẢO LÂM	KS. BÙI HỮU LÂM	KS. BÙI HỮU LÂM	KS. NGUYỄN THẾ HÙNG	KỶ HIỆU: MBTT
	ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA						BẢN VẼ SỐ: 01/01



MẶT BẰNG DÂY BỂ
TỶ LỆ: 1/50

CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ DỰ ÁN: NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH CÔNG TRÌNH NÂNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH TỪ 12.000M³/NGÀY LÊN 15.000M³/NGÀY	HẠNG MỤC: BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH 100M ³	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THUẬN NAM	CN. ĐỒ ÁN	KS. NGUYỄN BẢO LÂM	NGÀY HI: 03/2024
		BẢN VẼ		CHỦ TRÌ TK	KS. BÙI HỮU LÂM	BƯỚC: LẬP BCNCKT
		MẶT BẰNG DÂY BỂ		THIẾT KẾ	KS. BÙI HỮU LÂM	KÝ HIỆU: CN-BNS
				KIỂM TRA	KS. NGUYỄN THẾ HÙNG	BẢN VẼ SỐ: 03/17



GHI CHÚ:

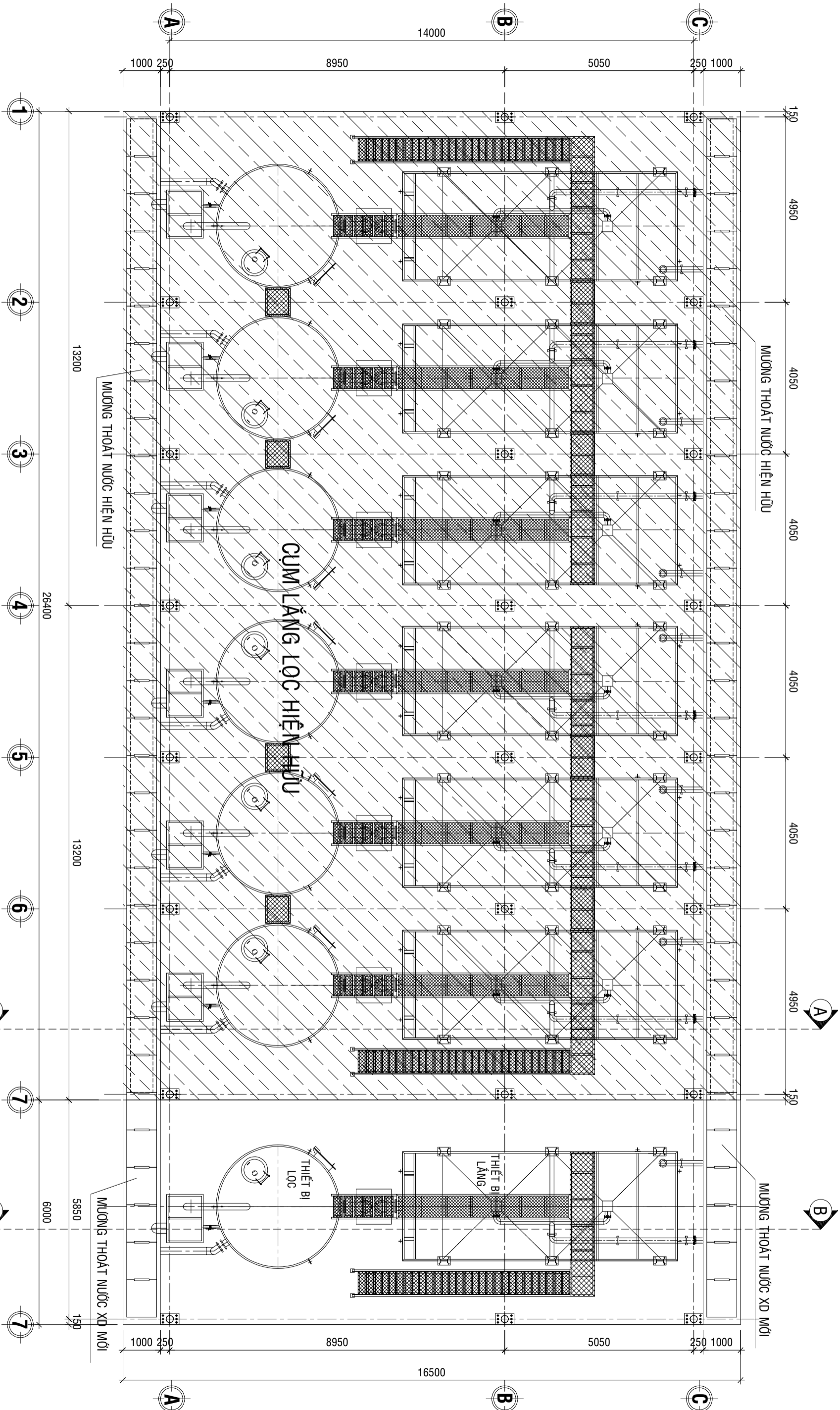
- TRỒNG CỎ
- ĐẬP ĐẤT HỮU CƠ DÀY 300
- QUÉT 2 LỚP BÌ TẠM NÔNG
- LÀNG VỮA XI MẮC 75 DÀY 30 TẠO ĐỐC $i=0.5\%$ VỀ 4 PHÍA
- BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2cm MẮC 300 NGÂM NƯỚC XI CHỐNG THẤM

- LÀNG VỮA XI MẮC 75 TRÒN PHỤ GIA CHỐNG THẤM DÀY 30 MẶT TRÊN ĐÁNH MAU BẰNG XI NGUYÊN CHẤT
- BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2cm MẮC 300 NGÂM NƯỚC XI CHỐNG THẤM
- BÊ TÔNG LỘT MÔNG ĐÁ 4x6cm VỮA XI MẮC 50 DÀY 100
- ĐẤT TỰ NHIÊN ĐẦM CHẶT K=0.9

THÀNH BỂ (TỪ NGOÀI VÀO TRONG):

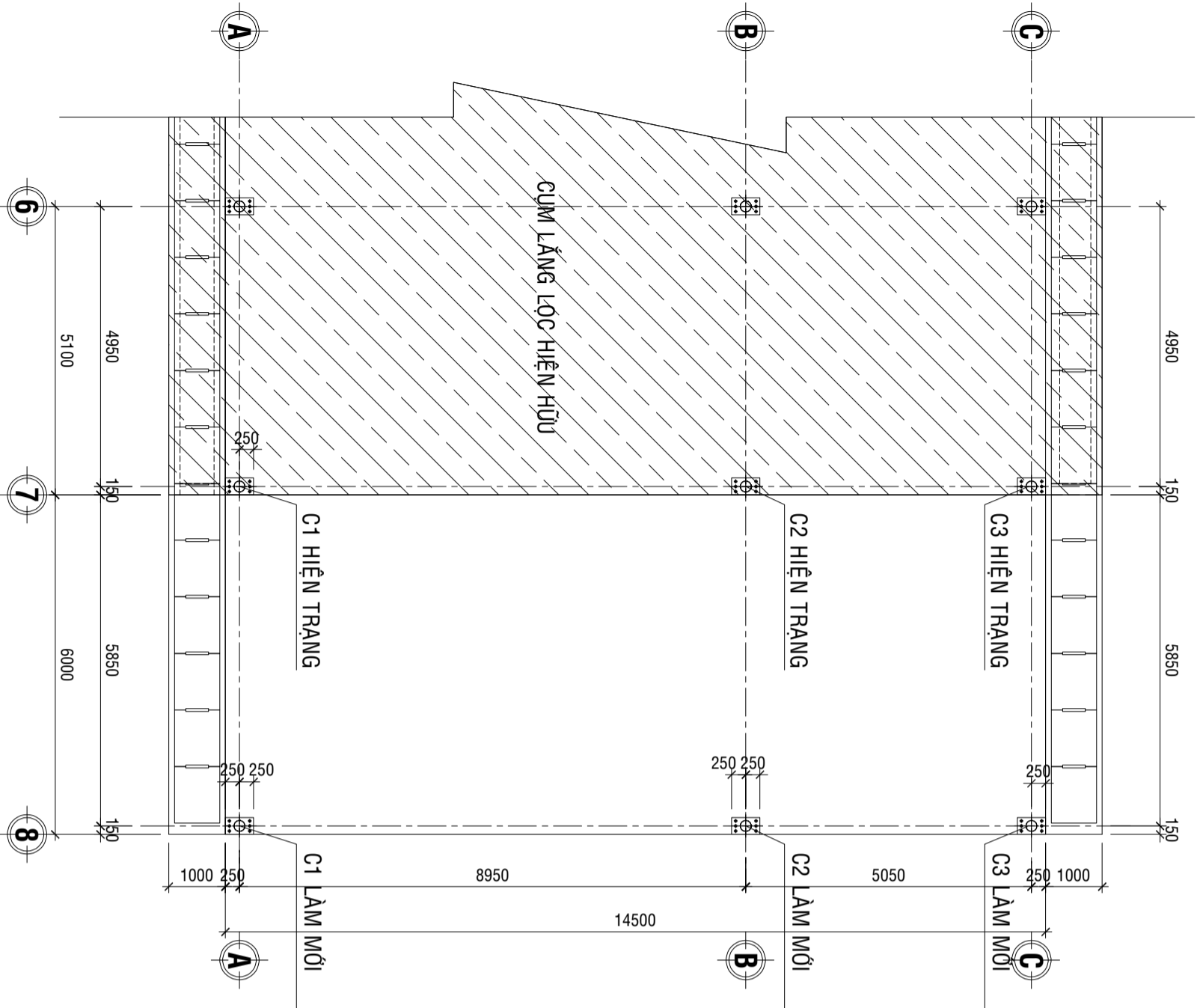
- MẶT NGOÀI QUÉT NƯỚC XI NGUYÊN CHẤT
- TRÁT VỮA XI MẮC 75 DÀY 15
- BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÁ 1x2cm MẮC 300
- TRÁT VỮA XI MẮC 75 DÀY 30 (2 LỚP) TRÒN PHỤ GIA CHỐNG THẤM
- MẶT TRONG QUÉT NƯỚC XI NGUYÊN CHẤT

CHỦ ĐẦU TƯ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ	HẠNG MỤC: BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH 100M ³	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THUẬN NAM	CN. ĐỒ ÁN	KS. NGUYỄN BẢO LÂM	NGÀY HI: 03/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH	DỰ ÁN: NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH	BẢN VẼ	GIÂM ĐỐC	CHỦ TRỊ TK	KS. BÙI HỮU LÂM	BƯỚC: LẬP BCNCKT
ĐƠN VỊ: 151 HÙNG VƯƠNG, T. VAN GA, HUYỆN VAN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP SỬAT NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH TỪ 12.000M ³ /NGÀY LÊN 15.000M ³ /NGÀY	MẶT CẮT A-A	NGUYỄN BẢO LÂM	THIẾT KẾ	KS. BÙI HỮU LÂM	KÝ HIỆU: CN-BNS
	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA	MẶT CẮT B-B		KIỂM TRA	KS. NGUYỄN THẾ HÙNG	BẢN VẼ SỐ: 04/17

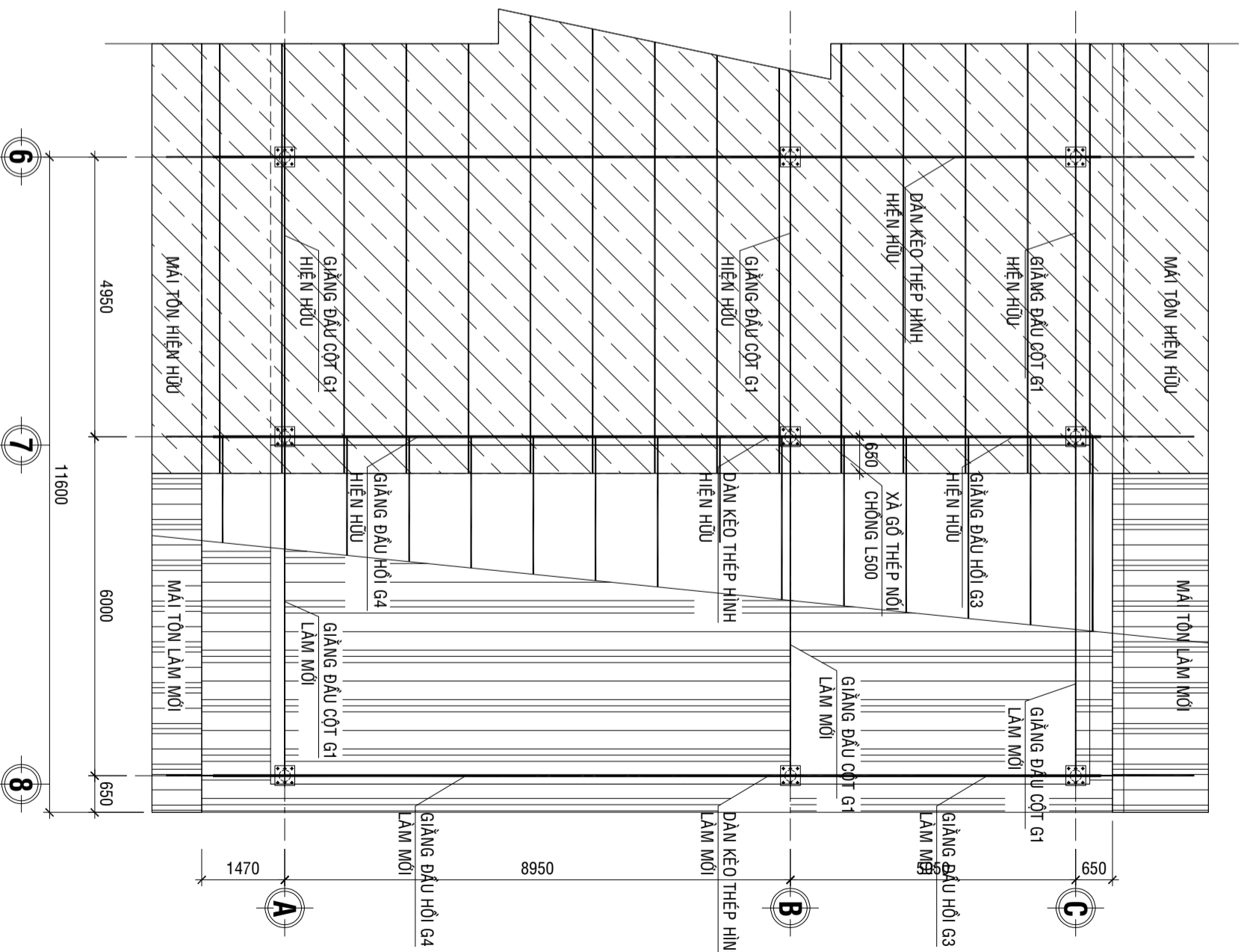


MẶT BẰNG VỊ TRÍ LẮP ĐẶT CỤM LẮNG LỌC
TỶ LỆ: 1/100

CHỦ ĐẦU TƯ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ	HẠNG MỤC: CỤM XỬ LÝ	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THUẬN NAM	CN. ĐỒ ÁN	KS. NGUYỄN BẢO LÂM	NGÀY HI: 03/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ		BẢN VẼ	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRỊ TK	KS. NGUYỄN VĂN HOÀN	BƯỚC: LẬP BCNCKT
VẠN NINH		MB VỊ TRÍ LẮP ĐẶT MẠI CHE CỤM LẮNG LỌC	NGUYỄN BẢO LÂM	THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN VĂN HOÀN	KÝ HIỆU: CXL
ĐỊA CHỈ: 151 HÙNG VƯƠNG, T. VẠN GIẢ, H. VẠN NINH, T. KH. HÀ NỘI				KIỂM TRA	KS. TRINH VĂN THAO	BẢN VẼ SỐ: 01/09

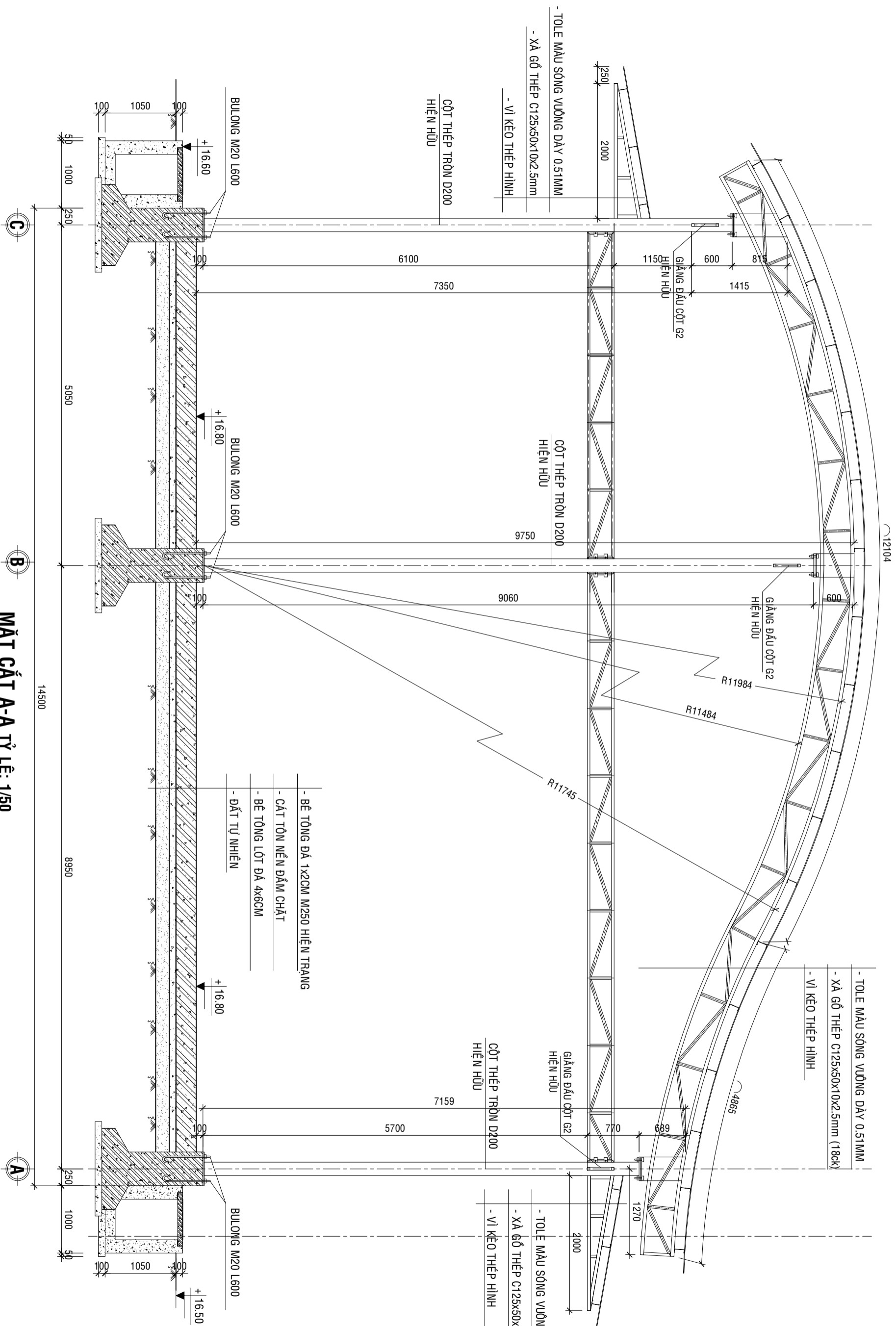


MB VỊ TRÍ ĐỂ MÁI CHE CỤM LẮNG LỌC MỞ RỘNG
TỶ LỆ: 1/100



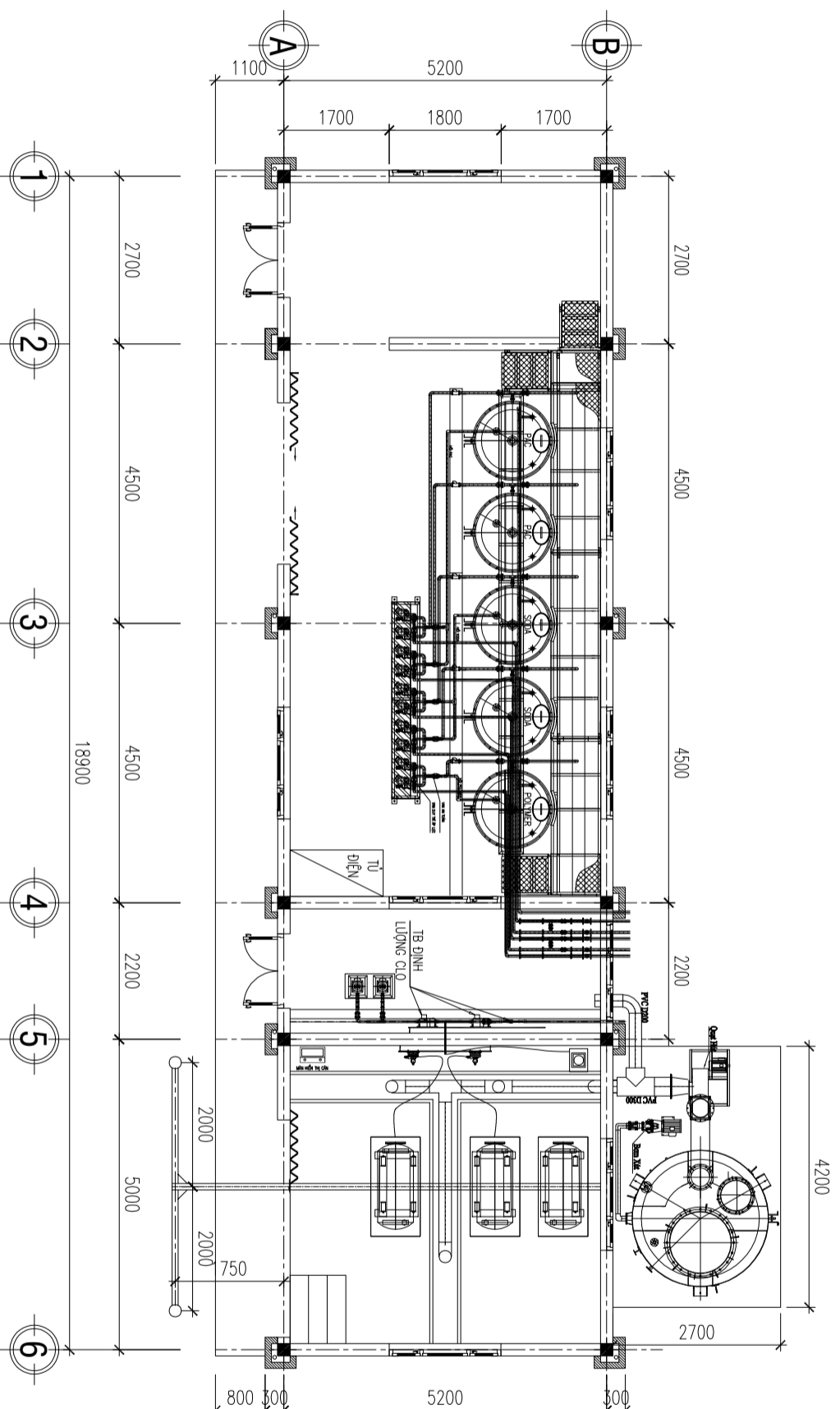
MẶT BẰNG MÁI CHE CỤM LẮNG LỌC MỞ RỘNG
TỶ LỆ: 1/100

CHỦ ĐẦU TƯ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ	HÀNG MỤC: CỤM XỬ LÝ	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THUẬN NAM	CN. ĐỒ ÁN	KS. NGUYỄN BẢO LÂM	NGÀY HI: 03/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ	DỰ ÁN: NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH	BẢN VẼ	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRỊ TK	KS. NGUYỄN VĂN HOÀN	BƯỚC: LẬP BCNCKT
VẠN NINH	CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP CÔNG SUẤT NHÀ MÁY NƯỚC	MB ĐỀ MÁI CHE CỤM LẮNG LỌC	NGUYỄN BẢO LÂM	THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN VĂN HOÀN	KÝ HIỆU: CXL
ĐỊA CHỈ: 151 HƯỚNG VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA	VẠN NINH TỰ 12.000M3/NGD LÊN 15.000M3/NGD			KIỂM TRA	KS. TRINH VĂN THAO	BẢN VẼ SỐ: 02/09
	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA					



MẶT CẮT A-A TỶ LỆ: 1/50

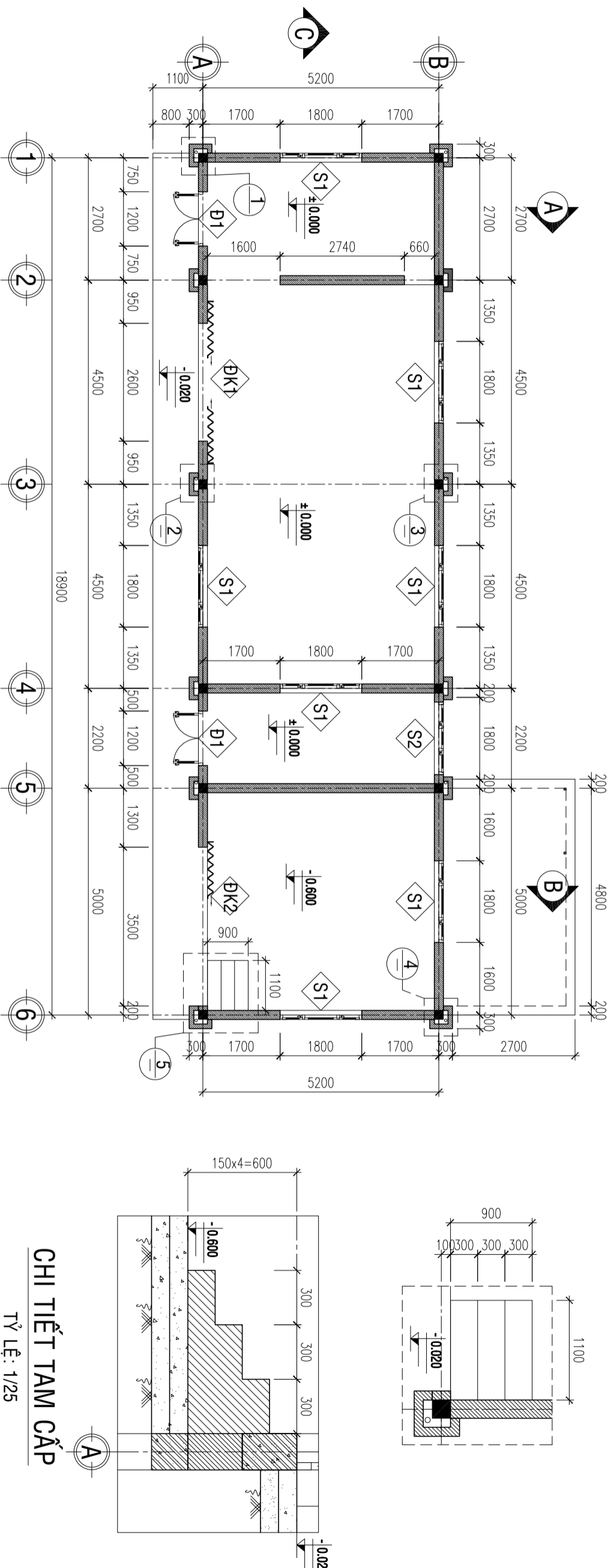
CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VẠN NINH	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ DỰ ÁN: NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP CÔNG SUẤT NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH TỪ 12.000M ³ /NGĐ LÊN 15.000M ³ /NGĐ ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA	HÀNG MỤC: CỤM XỬ LÝ BẢN VẼ MẶT CẮT A-A	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THUẬN NAM GIÁM ĐỐC NGUYỄN BẢO LÂM	CN. ĐỒ ÁN CHỦ TRỊ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	KS. NGUYỄN BẢO LÂM KS. NGUYỄN VĂN HOÀN KS. NGUYỄN VĂN HOÀN KS. TRINH VĂN THAO	NGÀY HI: 03/2024 BƯỚC: LẬP BCNCKT KÝ HIỆU: CXL BẢN VẼ SỐ: 03/09
---	--	--	--	---	--	--



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NHÀ HÓA CHẤT

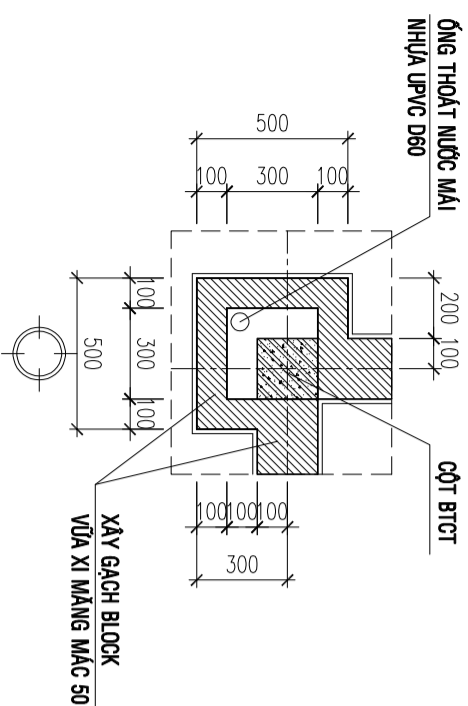
TỶ LỆ: 1/100

CHỦ ĐẦU TƯ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ	HÀNG MỤC: NHÀ HÓA CHẤT - CLO	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THUẬN NAM	CN. ĐỒ ÁN	KS. NGUYỄN BẢO LÂM	NGÀY HI: 09/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ	DỰ ÁN: NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH	BẢN VẼ	GIÀM ĐỐC	CHỦ TRÌ TK	KS. NGUYỄN VĂN HOÀN	BƯỚC: LẬP BCNC/KT
VẠN NINH	CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP CÔNG SUẤT NHÀ MÁY NƯỚC	MB VỊ TRÍ THIẾT BỊ NHÀ HÓA CHẤT	NGUYỄN BẢO LÂM	THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN VĂN HOÀN	KÝ HIỆU: XD-KT
ĐỊA CHỈ: 101 HÙNG VƯƠNG, TỈNH VÀNG, HUYỆN VÀNG NINH, TỈNH KHÁNH HÒA	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: HUYỆN VÀNG NINH - TỈNH KHÁNH HÒA			KIỂM TRA	KS. TRINH VĂN THAO	BẢN VẼ SỐ: 01/07



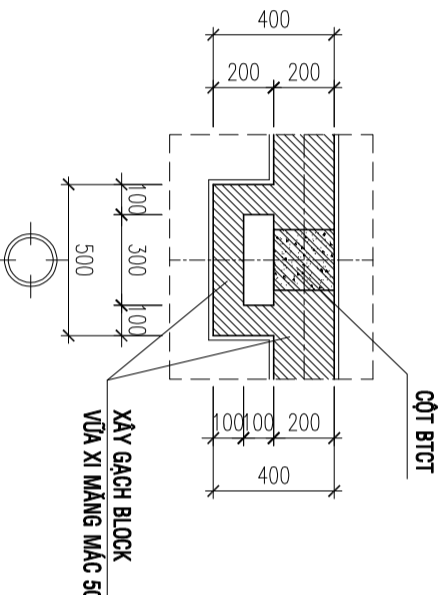
MẶT BẰNG KÍCH THƯỚC NHÀ HÓA CHẤT

TỶ LỆ: 1/100



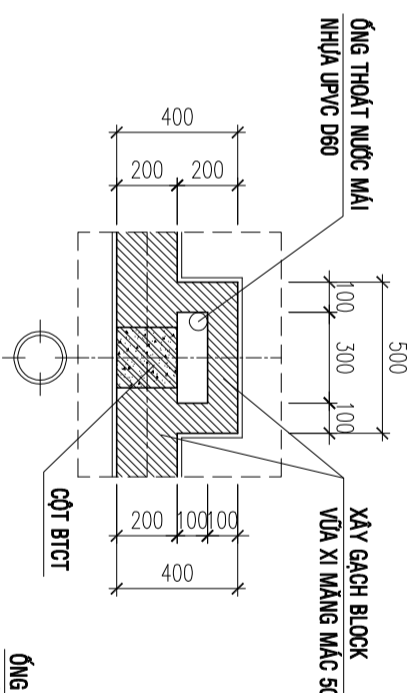
CHI TIẾT 1

TỶ LỆ: 1/25



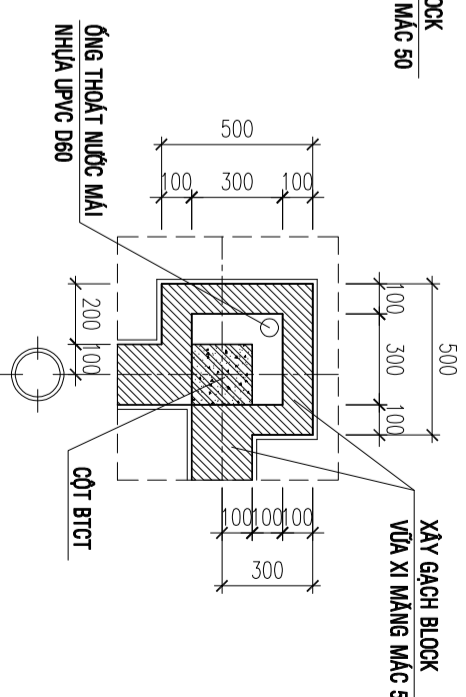
CHI TIẾT 2

TỶ LỆ: 1/25



CHI TIẾT 3

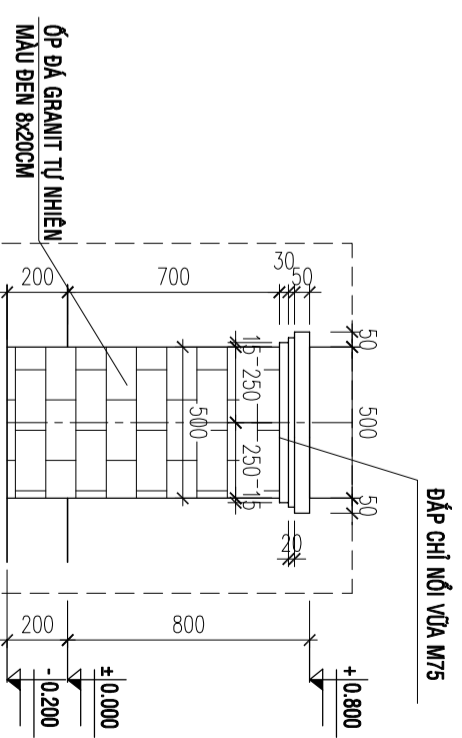
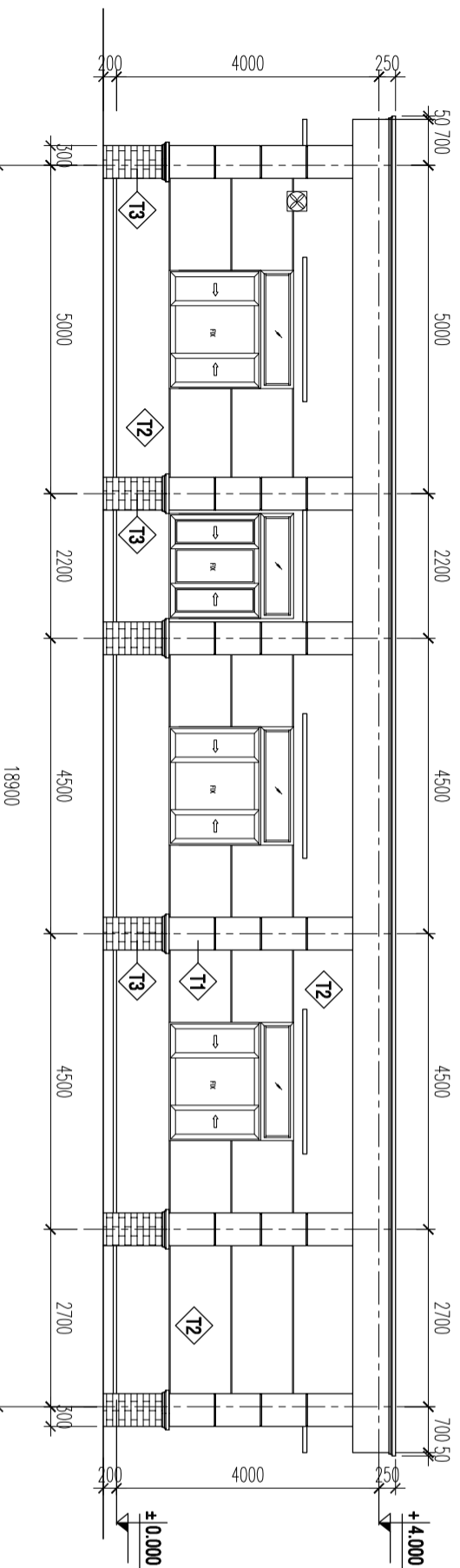
TỶ LỆ: 1/25



CHI TIẾT 4

TỶ LỆ: 1/25

CHỦ ĐẦU TƯ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ	HÀNG MỤC: NHÀ HÓA CHẤT - CLO	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THUẬN NAM	CN. ĐỒ ÁN	KS. NGUYỄN BẢO LÂM	NGÀY HI: 03/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ	DỰ ÁN: NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH	BẢN VẼ	GIẢM ĐỐC	CHỦ TRƯỞNG	KS. NGUYỄN VĂN HOÀN	BƯỚC: LẬP BCNCKT
VẠN NINH	CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP CÔNG SUẤT NHÀ MÁY NƯỚC	MB KÍCH THƯỚC NHÀ HÓA CHẤT	NGUYỄN BẢO LÂM	THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN VĂN HOÀN	KÝ HIỆU: XD-KT
ĐỊA CHỈ: 131 HÙNG VƯƠNG, TỈNH VÀNG, HUYỆN VÀNG NINH, TỈNH KHÁNH HÒA	VẠN NINH TỪ 12.000M3/NGD LÊN 15.000M3/NGD	CHI TIẾT TAM CẤP, 1, 2, 3, 4		KIỂM TRA	KS. TRẦN VĂN THAO	BẢN VẼ SỐ: 02/07

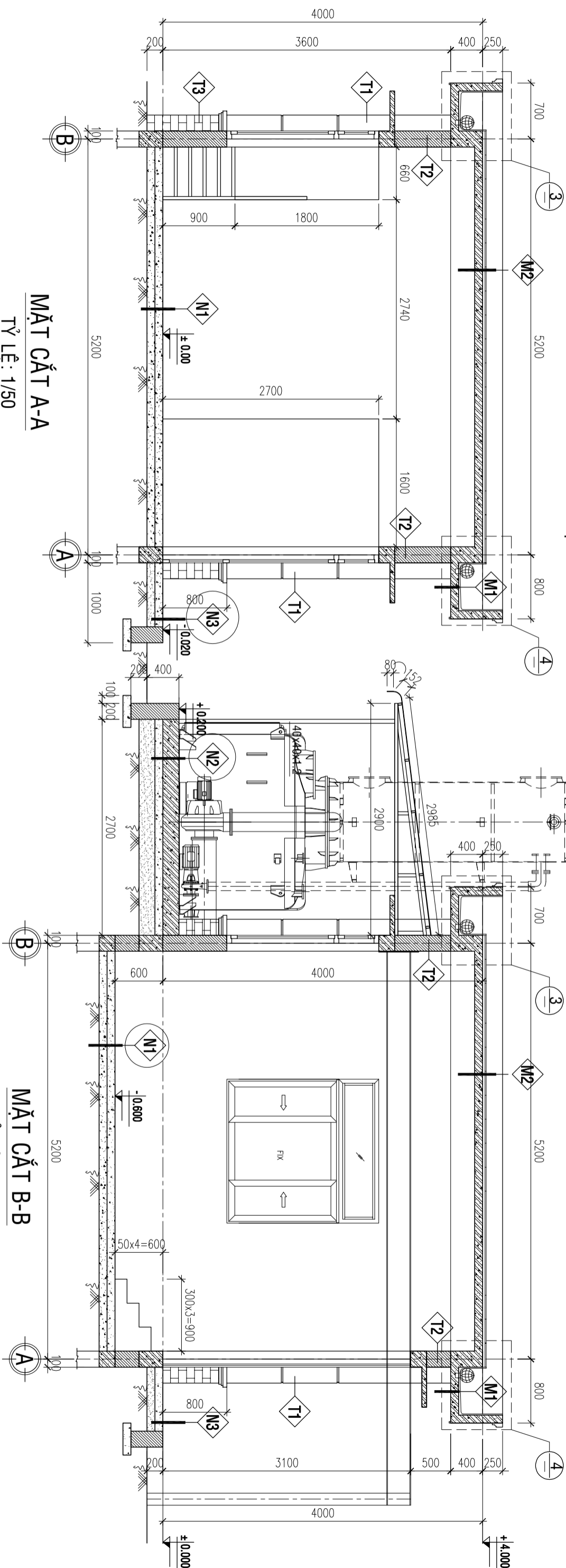


CHI TIẾT CHÂN CỘT

TỶ LỆ: 1/25

MẶT DỰNG TRỤC 6-1

TỶ LỆ: 1/100



MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ: 1/50

MẶT CẮT B-B

TỶ LỆ: 1/50

CHỦ ĐẦU TƯ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ	HÀNG MỤC: NHÀ HÓA CHẤT - CLO	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THUẬN NAM	CN. ĐỒ ÁN	KS. NGUYỄN BẢO LÂM	NGÀY HI: 03/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ	DỰ ÁN: NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NINH	BẢN VẼ	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ TK	KS. NGUYỄN VĂN HOÀN	BƯỚC: LẬP BCNCKT
VẠN NINH	CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP CÔNG SUẤT NHÀ MÁY NƯỚC	MẶT DỰNG TRỤC 6-1	MẶT CẮT A-A; B-B	THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN VĂN HOÀN	KÝ HIỆU: XD-KT
ĐỊA CHỈ: 131 HÙNG VƯƠNG, T. VẠN GIẢI, H. VẠN NINH, T. KHÁNH HÒA	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: H. VẠN NINH - T. KHÁNH HÒA	NGUYỄN BẢO LÂM		KIỂM TRA	KS. TRINH VĂN THAO	BẢN VẼ SỐ: 04/07